

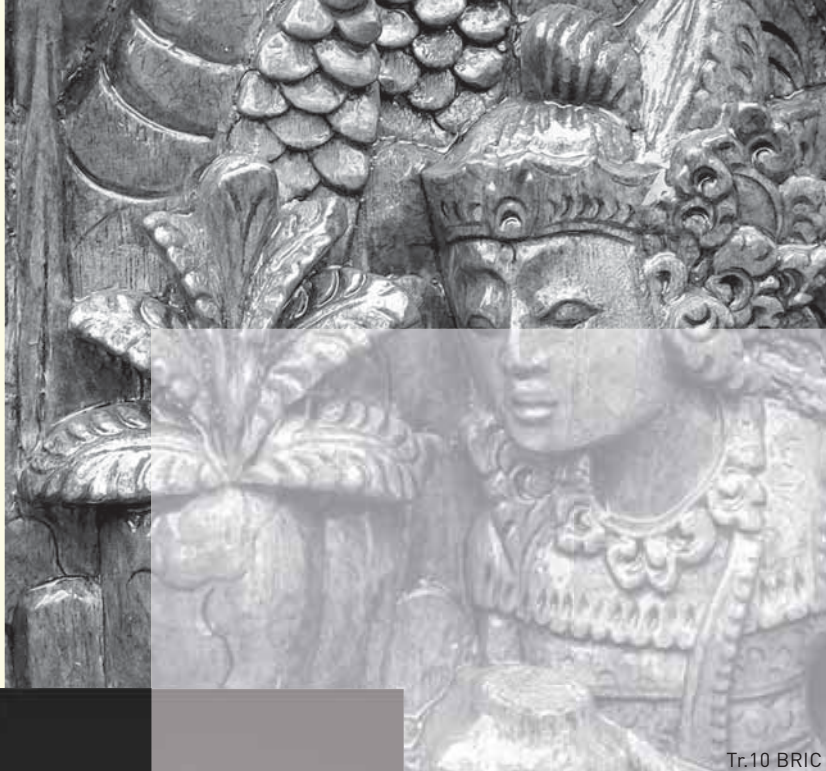


EF EPI

Chỉ số Thông thạo Anh ngữ

www.ef.com/epi

2014



Tr.10 BRIC



Tr.22 CHÂU MỸ LATINH



Tr.18 CHÂU ÂU

NỘI DUNG

04	Giới thiệu về EF EPI - Ấn bản thứ Tư
06	Tóm tắt Tổng quan
08	Bảng xếp hạng Chỉ số Thông thạo Anh ngữ của EF EPI 2014
10	Nhóm các nước BRIC
14	Châu Á
18	Châu Âu
22	Châu Mỹ Latinh
26	Trung Đông và Bắc Phi
30	Tiếng Anh và Cạnh tranh kinh tế
32	Tiếng Anh và Thuận lợi trong kinh doanh
34	Tiếng Anh và Chất lượng cuộc sống
36	Tiếng Anh và Hệ thống giáo dục công
37	Tiếng Anh và Công nghệ
38	Tổng kết
40	Kế hoạch tương lai: EF EPI và những đổi mới trong đánh giá ngôn ngữ
42	Phụ lục A: Giới thiệu về báo cáo chỉ số đánh giá
43	Phụ lục B: Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ của Khung tiêu chuẩn chung Châu Âu
44	Phụ lục C: Điểm số EF EPI của các quốc gia
46	Phụ lục D: Nguồn tham khảo

GIỚI THIỆU VỀ EF EPI - ẤN BẢN THỨ TƯ

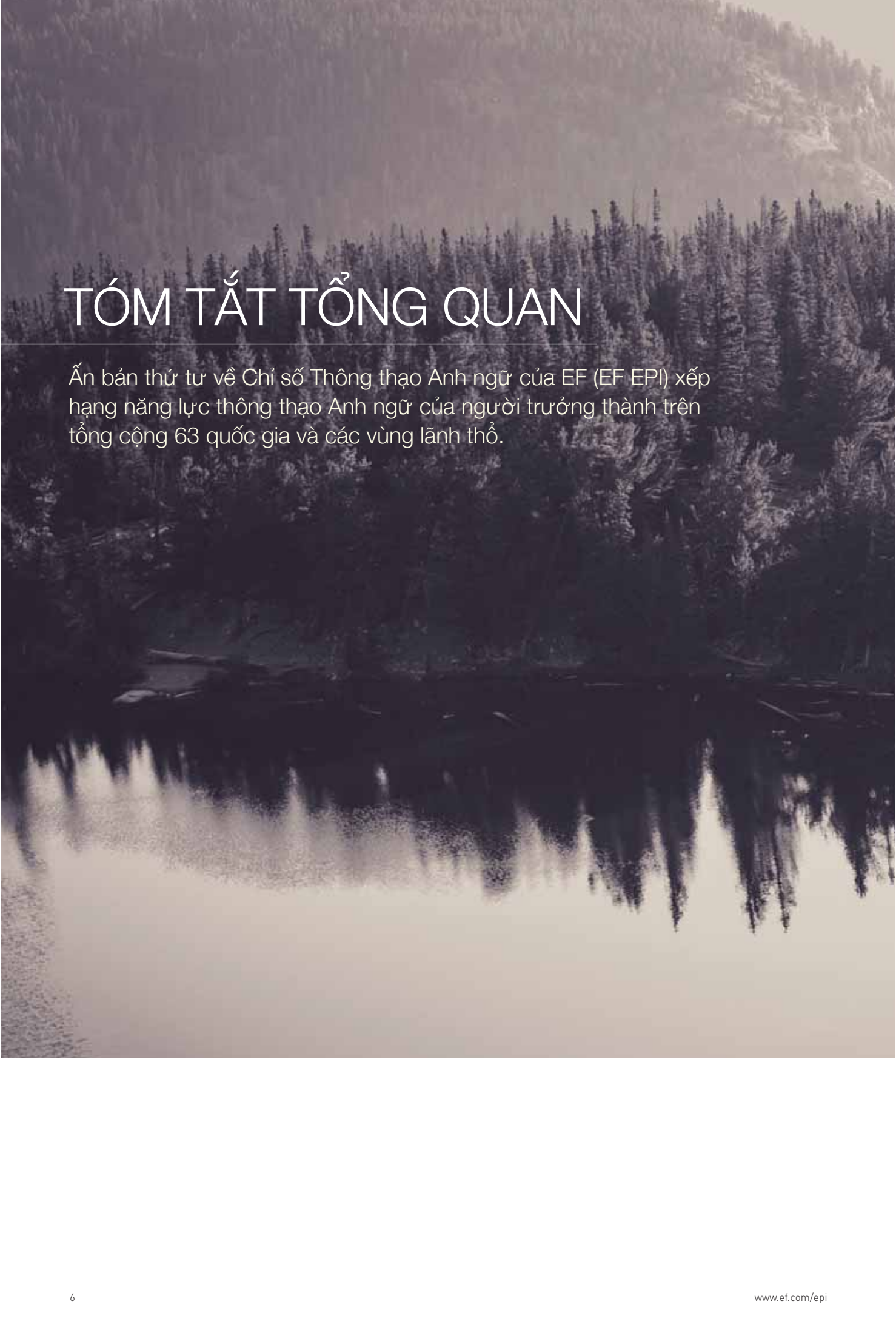
Ấn bản thứ tư về Chỉ số Thông thạo Anh ngữ của EF (EF EPI) xếp hạng tổng cộng 63 quốc gia và các vùng lãnh thổ. Để xếp hạng những quốc gia này, chúng tôi sử dụng dữ liệu thu thập được từ bài kiểm tra của 750.000 người từ 18 tuổi trở lên tham gia vào năm 2013. Chúng tôi cũng nhìn lại quá trình 7 năm, kể từ năm 2007 - năm đầu tiên thực hiện báo cáo chỉ số EF EPI để xem xét sự thay đổi về khả năng thông thạo Anh ngữ của các quốc gia và khu vực. Để biết thêm thông tin về phương pháp đánh giá, vui lòng xem phần “Giới thiệu về Báo cáo chỉ số đánh giá” ở trang 42.

Trong phần đầu tiên, chúng tôi tiến hành phân tích các xu hướng khu vực nổi bật tại Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ La tinh, Trung Đông, Bắc Phi và các quốc gia trong nhóm BRIC (Bra-xin, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc). Trong các phần này, chúng tôi nêu ra những thách thức và chiến lược liên quan đến công cuộc đào tạo lực lượng lao động hội nhập toàn cầu.

Sau khi phân tích theo từng khu vực, chúng tôi xem xét các mối tương quan giữa mức độ sử dụng thông thạo tiếng Anh với các yếu tố về xã hội và kinh tế bao gồm thu nhập, mức độ thuận lợi trong kinh doanh, chất lượng cuộc sống, số năm được đào tạo trong nhà trường và mức độ sử dụng Internet.

Cuối cùng, chúng tôi trình bày kế hoạch hành động cho năm tiếp theo, khi lần đầu tiên EF EPI áp dụng bài thi tiếng Anh theo tiêu chuẩn EF (EFSET) - một phương pháp đánh giá khả năng sử dụng Tiếng Anh mới mà chúng tôi đã thiết kế để giúp các học viên ngôn ngữ có cơ hội tiếp cận các bài kiểm tra tiếng Anh chất lượng cao.





TÓM TẮT TỔNG QUAN

Ấn bản thứ tư về Chỉ số Thông thạo Anh ngữ của EF (EF EPI) xếp hạng năng lực thông thạo Anh ngữ của người trưởng thành trên tổng cộng 63 quốc gia và các vùng lãnh thổ.



Năm 2014, tiếng Anh được xem như một nhân tố ngày càng quan trọng và cốt lõi trong nền kinh tế toàn cầu hoá, tuy nhiên, mỗi quốc gia lại có cách tiếp cận trong việc giảng dạy tiếng Anh khác nhau với những mối quan tâm, những khó khăn và giải pháp riêng. Tại một số quốc gia, các sự kiện quốc tế nổi bật như thể vận hội Olympics hay World Cup trở thành một động lực quý giá khuyến khích những người trưởng thành học tiếng Anh. Ở các nước khác, những động lực kinh tế thúc đẩy việc sử dụng tiếng Anh như một nhân tố xúc tác cho công cuộc hội nhập toàn cầu và tăng trưởng kinh tế. Cùng lúc đó, các nhà chức trách ở nhiều quốc gia vẫn tranh luận về nguy cơ khiến tiếng Anh trở thành mối đe dọa cho ngôn ngữ bản địa, hay cách đào tạo đủ giáo viên có chất lượng để triển khai những sáng kiến trong lớp học cũng như những nỗ lực xây dựng các công cụ đánh giá đầy đủ.

Trong khi các Bộ Giáo dục còn đang thảo luận về việc giảng dạy tiếng Anh, các bậc phụ huynh vẫn kiên trì đầu tư cho con em họ tham gia vào các chương trình học phụ đạo để có cơ hội luyện nói tiếng Anh. Sinh viên tốt nghiệp Đại học có xu hướng ra nước ngoài. Những nhà chuyên môn cầu tiến tham gia các lớp học trực tuyến buổi tối, và các công ty trả lương cao cho những ứng viên sử dụng thành thạo tiếng Anh. Tuy nhiên, khoảng cách giữa việc đào tạo tiếng Anh tại hầu hết các trường học và kỳ vọng của các bậc phụ huynh, học sinh và các nhà tuyển dụng vẫn còn rất lớn.

Trong ấn bản thứ tư của Báo cáo Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF, các xu hướng theo khu vực và nhân khẩu học được kiểm chứng trong các ấn bản trước đây đã được khẳng định. Ngoài việc đưa ra một chỉ số tiêu chuẩn quốc tế hàng năm, chúng tôi cũng đã cập nhật phân tích của mình về trình độ sử dụng tiếng Anh theo khu vực và khoảng cách về trình độ tiếng Anh giữa các giới và các thế hệ. Qua dữ liệu mới nhất, chúng tôi nhận thấy:

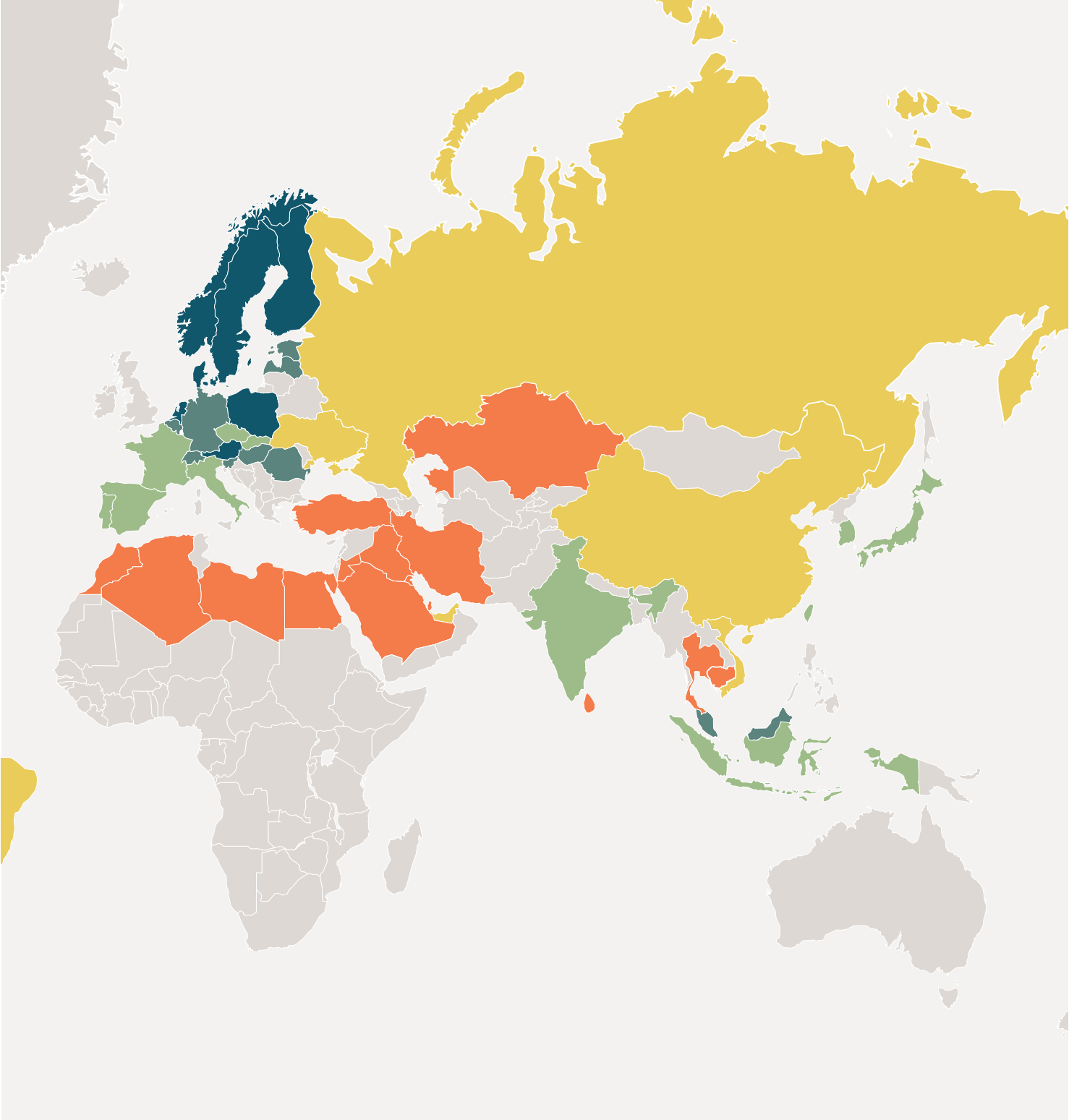
- Trên khắp thế giới, mức độ thông thạo tiếng Anh ở người trưởng thành đang tăng lên, mặc dù sự gia tăng này không đồng đều ở tất cả các quốc gia và ở tất cả dân số.
- Xét trên phạm vi toàn cầu và tại hầu hết các quốc gia được khảo sát, nữ giới nói tiếng Anh tốt hơn nam giới. Sự khác biệt về kỹ năng Anh ngữ theo giới tính tương đối rõ, thể hiện và tác động lên hiệu quả công việc. Hiểu được nguyên nhân trình độ tiếng Anh hạn chế ở nam giới là bước đầu tiên trong quá trình tìm ra giải pháp của chúng tôi.
- Trên toàn thế giới, nhóm người trưởng thành trong giai đoạn ổn định nghề nghiệp có kỹ năng tiếng Anh tốt hơn các nhóm độ tuổi khác. Kết quả điều tra này đặt ra những vấn đề về việc làm đối với những sinh viên mới tốt nghiệp. Nó cũng chứng minh người trưởng thành có thể cải thiện các kỹ năng của họ ngoài những kiến thức được trang bị trong nhà trường.

- Mức độ thông thạo tiếng Anh ở Châu Âu cao hơn nhiều so với các khu vực khác và điều này vẫn đang tiếp tục gia tăng.
- Các quốc gia ở Châu Á có mức độ thông thạo tiếng Anh phân hóa rất lớn, từ cao đến rất thấp, với những tiến bộ vượt bậc tồn tại song song cùng sự trì trệ cố hữu.
- Hầu hết các quốc gia ở Châu Mỹ Latinh, Trung Đông và Bắc Phi đều có mức độ thông thạo tiếng Anh thấp hoặc rất thấp. Mặc dù một vài quốc gia trong các khu vực này đã cải thiện được tình trạng này nhưng đa phần thì không.
- Tồn tại một mối tương quan rõ rệt giữa mức độ thông thạo tiếng Anh và thu nhập, chất lượng cuộc sống, kinh doanh thuận lợi, sử dụng Internet và số năm tham gia học tập tại trường. Mối tương quan này tương đối ổn định theo thời gian.

BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ THÔNG THẠO ANH NGỮ CỦA EF 2014

RẤT CAO			THẤP		
01	Đan Mạch	69,30	32	Các Tiểu VQ Ả Rập Thống nhất	51,80
02	Hà Lan	68,99	33	Việt Nam	51,57
03	Thụy Điển	67,80	34	Pê-ru	51,46
04	Phần Lan	64,40	35	Ê-cu-a-đo	51,05
05	Na Uy	64,33	36	Nga	50,44
06	Ba Lan	64,26	37	Trung Quốc	50,15
07	Áo	63,21	38	Bra-xin	49,96
CAO			39	Mê-hi-cô	49,83
08	E-xtô-ni-a	61,39	40	U-ru-goay	49,61
09	Bỉ	61,21	41	Chi-lê	48,75
10	Đức	60,89	42	Cô-lôm-bi-a	48,54
11	Xi-lô-ven-ni-a	60,60	43	Cốt-xta Ri-ca	48,53
12	Ma-lai-xi-a	59,73	44	U-crai-na	48,50
13	Xinh-ga-po	59,58	RẤT THẤP		
14	Lat-vi-a	59,43	45	Gioóc-đan-ni	47,82
15	Ác-hen-ti-na	59,02	46	Ca-ta	47,81
16	Ru-ma-ni	58,63	47	Thổ Nhĩ Kỳ	47,80
17	Hung-ga-ri	58,55	48	Thái Lan	47,79
18	Thụy Sĩ	58,29	49	Xri Lan-ca	46,37
TRUNG BÌNH			50	Vê-nê-xu-ê-la	46,12
19	Cộng hòa Séc	57,42	51	Goa-tê-ma-la	45,77
20	Tây Ban Nha	57,18	52	Pa-na-ma	43,70
21	Bồ Đào Nha	56,83	53	En Xan-va-đo	43,46
22	Xi-lô-va-kí-a	55,96	54	Ca-dắc-xtan	42,97
23	Cộng hòa Đô-mi-ni-ca	53,66	55	Ma-rốc	42,43
24	Hàn Quốc	53,62	56	Ai Cập	42,13
25	Ấn Độ	53,54	57	I-ran	41,83
26	Nhật Bản	52,88	58	Cô-oét	41,80
27	Ý	52,80	59	Ả Rập Xê-út	39,48
28	In-đô-nê-xi-a	52,74	60	An-giê-ri	38,51
29	Pháp	52,69	61	Cam-pu-chia	38,25
30	Đài Loan	52,56	62	Li-bi	38,19
31	Hồng Kông	52,50	63	I-rắc	38,02





CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

● Rất cao

● Cao

● Trung bình

● Thấp

● Rất Thấp



BRA-XIN NGA ẤN ĐỘ TRUNG QUỐC

TRIỂN VỌNG TỪ NHỮNG CẢI CÁCH NHANH CHÓNG CỦA CÁC NƯỚC BRIC

Các nước BRIC xứng đáng được chia thành một nhóm riêng bởi những nước này nằm trong mười nền kinh tế lớn nhất thế giới và tổng số dân chiếm gần một nửa dân số thế giới. Ba trong bốn quốc gia BRIC gần đây đã hoặc sắp đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympics (Bắc Kinh 2008, Sochi 2014 và Rio de Janeiro 2016). Họ đều lấy Thế vận hội Thể thao này làm nhân tố xúc tác cho việc mở rộng đào tạo tiếng Anh.

Do nhận được nguồn đầu tư khá lớn từ quỹ của chính phủ và cá nhân, khả năng tiếng Anh đang dần được củng cố vững chắc ở khắp các nước BRIC. Tất cả bốn quốc gia trong khối đều có điểm số EFPI cao hơn so với bảy năm trước, trong đó mỗi quốc gia tăng lên ít nhất 2,5 điểm. Riêng Ấn Độ có mức tiến bộ đáng kể: năm 2007 nước này tụt lại sau Trung Quốc nhưng đã nổi lên trong hai năm qua như một nước dẫn đầu nhóm BRIC. Tuy có nhiều cải thiện, nhưng kỹ năng tiếng Anh của người trưởng thành tại Bra-xin, Trung Quốc và Nga vẫn còn thấp, và Ấn Độ cao hơn không nhiều.

Cũng giống như các nền kinh tế đang phát triển khác, nhóm các nước BRIC cần có lực lượng lao động nói tiếng Anh và có sức cạnh tranh. Do hội nhập quốc tế là một yếu tố quan trọng của sự phát triển, cả chính phủ và các ngành kinh tế tư nhân đều đầu tư mạnh vào đào tạo tiếng Anh.

BRA-XIN

Khi chính phủ Bra-xin khởi động chương trình Khoa học Không biên giới để cử 100.000 sinh viên Khoa học, Công nghệ, Kỹ sư và Toán học (STEM) ra nước ngoài đào tạo, họ nhận ra rằng rất nhiều sinh viên không có đủ khả năng tiếng Anh để tham gia chương trình. Sau đó, Bộ Giáo dục Bra-xin đã triển khai chương trình tiếng Anh Không biên giới, mở ra các khóa học tiếng Anh trực tuyến cho năm triệu sinh viên đại học và cung cấp các bài kiểm tra TOEFL miễn phí cho 500.000 sinh viên muốn theo học ở nước ngoài. Trong khu vực kinh tế tư nhân, các tập đoàn quốc tế lớn đang mua lại các trường tư thục và tăng thị phần dành cho giáo dục tiếng Anh của Bra-xin lên 3 tỉ USD - khoản đầu tư lớn nhất ở khu vực Châu Mỹ Latinh.

TRUNG QUỐC

Thị trường đào tạo tiếng Anh của Trung Quốc - ước tính 7,5 tỉ USD - có mức độ đầu tư dày đặc và phát triển mạnh trên khắp cả nước. Tuy nhiên, những thay đổi gần đây về các yêu cầu đối với tiếng Anh ở đầu vào đại học đã dẫn tới một làn sóng tranh luận về việc sinh viên nên dành bao nhiêu thời gian cho việc học tiếng Anh. Một số trường đại học hàng đầu Trung Quốc đã bỏ qua các bài thi tiếng Anh trong bài

thi đầu vào của một số chương trình cấp bằng, đặc biệt là đào tạo kỹ sư và nghệ thuật, trong khi vẫn duy trì các bài kiểm tra này cho những lĩnh vực đào tạo khác. Bắt đầu từ năm 2016, giới chức giáo dục Bắc Kinh đang lên kế hoạch giảm bớt gánh nặng thi tiếng Anh cho kỳ thi đầu vào đại học chuẩn (gaokao). Các tỉnh khác cũng đang cân nhắc những động thái tương tự. Vẫn còn chưa rõ những thay đổi như vậy sẽ ảnh hưởng như thế nào đến chương trình giảng dạy ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, cũng như ở các cơ sở dạy tiếng Anh tư nhân.

NGA

Trong những năm gần đây, tiếng Anh đã trở thành vấn đề sống còn trong thị trường hội nhập toàn cầu của Nga. Hàng trăm trang web của Nga đang cung cấp các bài học gia sư tương tác trực tuyến đáp ứng nhu cầu kinh doanh và du lịch. So với các lớp học tiếng Anh truyền thống ở trường học trước đây, những khóa học trực tuyến này đem lại nhiều bài học tương tác hơn, trong đó chú trọng vào các kỹ năng nghe và nói. Mặc dù thị trường đào tạo tiếng Anh ở Nga được định giá khoảng hơn 300 triệu USD và đang tiếp tục mở rộng nhưng thị trường này vẫn được xem là nhỏ so với các quốc gia BRIC khác. Thị trường này cũng tập trung nhiều ở các thành phố lớn như Mát-xcơ-va và Xanh Pe-téc-bua, chiếm hơn 50% thị phần.

ẤN ĐỘ

Do trước đây là thuộc địa của Anh, Ấn Độ được xem là quốc gia nói tiếng Anh. Tuy vậy, các dữ liệu đáng tin cậy nhất cho thấy trong suốt thời kỳ thuộc địa, chỉ có dưới 5% người dân Ấn Độ nói tiếng Anh. Trong những năm gần đây, Ấn Độ đã nổi lên là quốc gia nói tiếng Anh lớn thứ hai trên thế giới với hơn 125 triệu người nói tiếng Anh (khoảng 10% dân số). Là một trong những quốc gia đa dạng về ngôn ngữ nhất trên thế giới, Ấn độ sử dụng 75 ngôn ngữ trong hệ thống giáo dục. Tiếng Anh hiện là ngoại ngữ được giảng dạy phổ biến nhất cả nước, nằm trong chương trình giảng dạy của 33 trong số 35 bang. Việc sử dụng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy tại các trường tư thục ngày càng tăng đã khiến chính phủ nước này thúc đẩy việc sử dụng tiếng Anh trong các trường công lập. Việc chú

trọng vào đào tạo tiếng Anh đã đem đến những cải thiện chung trong khả năng sử dụng tiếng Anh; tuy nhiên vẫn còn rất nhiều thách thức, trong đó thách thức lớn nhất chính là sự thiếu hụt giáo viên tiếng Anh trên toàn quốc.

NHỮNG THÁCH THỨC TRƯỚC MẮT

Các quốc gia trong nhóm BRIC có chung một số thách thức trong việc cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh cho người dân. Ở tất cả các nước này, chất lượng đào tạo tiếng Anh trong các trường công lập phân hóa rõ nét giữa người giàu và người nghèo, giữa các vùng, giữa khu vực thành thị và nông thôn. Những quốc gia này đều có diện tích địa lý rộng lớn và văn hoá đa dạng, khiến cho việc áp dụng giáo dục theo tiêu chuẩn chung giữa các vùng vô cùng khó khăn. Trong cuộc cạnh tranh thu hút các sinh viên giỏi, các trường đại học hàng đầu sử dụng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy, nhưng các giáo sư tại đây không phải ai cũng sẵn sàng với việc giảng dạy bằng tiếng Anh.

Mặc dù nhiều giáo viên trong nhóm các nước BRIC đang được đào tạo về các phương pháp giảng dạy giao tiếp, nhưng không phải lúc nào họ cũng có thể áp dụng những phương pháp này trong các lớp học quy mô lớn (60-80 sinh viên/lớp) với tài liệu, chương trình giảng dạy cứng nhắc và các bài kiểm tra chủ yếu tập trung vào ngữ pháp. Rất nhiều giáo viên cố gắng tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội thực hành nói Tiếng Anh, cải thiện các kỹ năng giao tiếp.

Nhu cầu sử dụng thông thạo tiếng Anh đã và đang phát triển là rất lớn. Trong suốt 7 năm qua, khả năng Tiếng Anh của người trưởng thành ở các quốc gia BRIC đã được cải thiện nhưng hầu hết vẫn chưa sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo. Để tiếng Anh trở thành lợi thế cạnh tranh cho lực lượng lao động dồi dào ở đây, các cơ quan giáo dục phải tiếp tục cải thiện kỹ năng tiếng Anh cho giáo viên tại các trường công lập, điều chỉnh để thi tập trung vào kỹ năng giao tiếp, và tạo cơ hội thực sự để giáo viên được áp dụng các phương pháp luận giao tiếp vào lớp học.

NHÓM CÁC NƯỚC BRIC

Bảng xếp hạng Chỉ số Thông thạo Anh ngữ của
Ấn Độ #25
Nga #36
Trung Quốc #37
Bra-xin #38

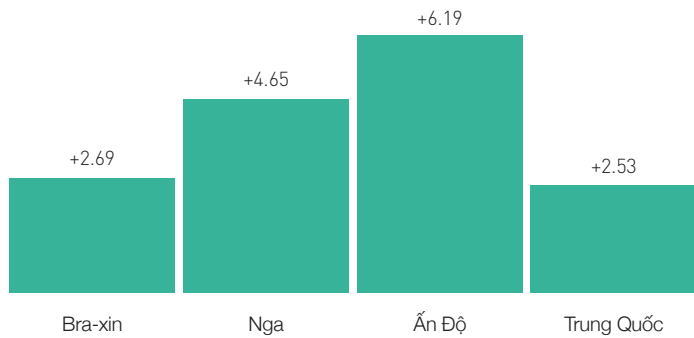
CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

 Rất cao	 Cao	 Trung bình	 Thấp	 Rất Thấp
-----------------------	-------------------	--------------------------	--------------------	------------------------

NHỮNG XU HƯỚNG EF EPI

Tất cả bốn quốc gia trong khối đều có điểm số EF EPI cao hơn so với bảy năm trước, trong đó mỗi quốc gia tăng lên ít nhất 2,5 điểm. Tuy có nhiều cải thiện, nhưng kỹ năng tiếng Anh của người trưởng thành tại Bra-xin, Trung Quốc và Nga vẫn còn thấp, trong đó Ấn Độ cao hơn không nhiều.

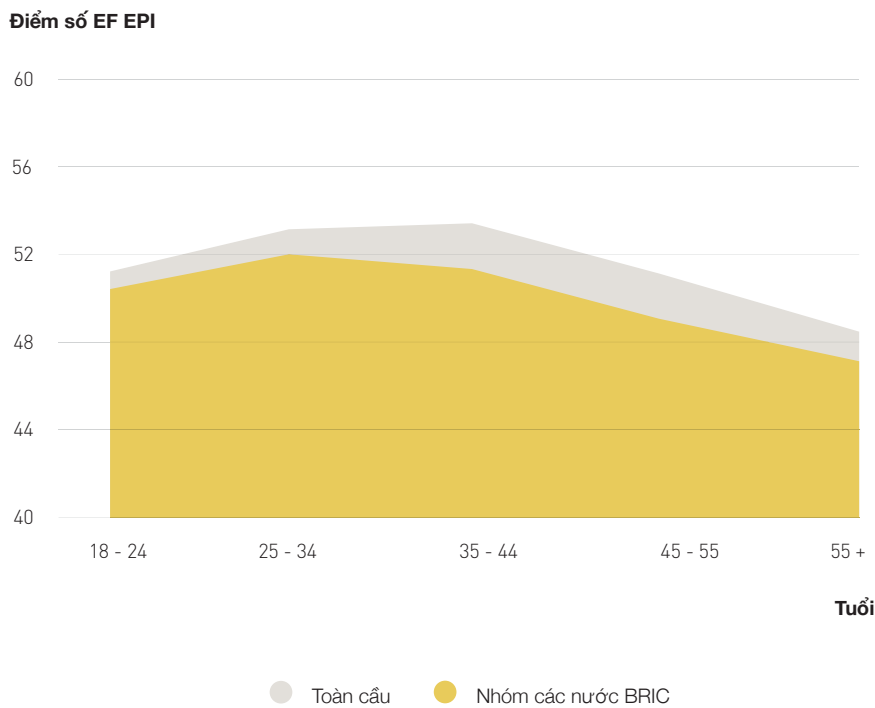
Thay đổi trong mức điểm EF EPI



Có xu hướng giảm Giảm nhẹ Tăng nhẹ Có xu hướng tăng

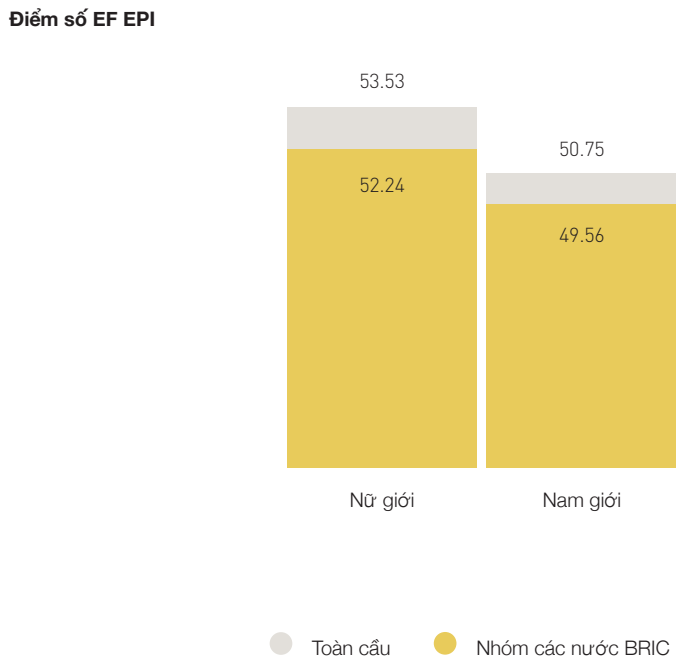
NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO ĐỘ TUỔI

Những người ở giai đoạn ổn định nghề nghiệp (độ tuổi 25-34 và 35-44) có mức độ thông thạo tiếng Anh cao nhất. Khả năng sử dụng tiếng Anh của người trưởng thành trẻ tuổi (độ tuổi 18-24) thấp hơn một chút trong khi những người trên 44 tuổi có trình độ tiếng Anh thấp nhất. Tất cả các nhóm độ tuổi của các nước BRIC đều nằm dưới mức trung bình toàn cầu.



NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO GIỚI TÍNH

Ở các quốc gia BRIC, có sự chênh lệch đáng kể về mức độ thông thạo tiếng Anh trong giới ($p < 0,001$). Nữ giới sử dụng thông thạo hơn nam giới, nhưng cả hai giới đều nằm dưới mức trung bình toàn cầu.





CHÂU Á

CHÂU Á TIẾP TỤC ĐẦU TƯ MẠNH VÀO ĐÀO TẠO

Kỹ năng tiếng Anh của người trưởng thành ở châu Á đang được cải thiện đáng kể, mặc dù tốc độ cải thiện giữa các quốc gia không giống nhau. Kể từ năm 2007, điểm số EF EPI trung bình trong khu vực đã tăng thêm 3,52 điểm - tương đương với mức tăng của Châu Âu. Ngoài ngôn ngữ Châu Á, tiếng Anh là ngôn ngữ chung của toàn châu lục. Hai tổ chức lớn ở Châu Á là Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

Đi ngược với xu hướng trong khu vực, một số nước giàu có nhất ở Châu Á lại không cho thấy tiến bộ đáng kể trong mức độ thông thạo tiếng Anh. Theo các kết quả Đánh giá Sinh viên Quốc tế (PISA) trong Chương trình OECD năm ngoái, Châu Á có một số hệ thống giáo dục mạnh nhất trên thế giới, trong đó Thượng Hải, Đài Bắc, Hồng Kông, Xinh-ga-po, Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm các vị trí hàng đầu trong kỹ năng đọc, toán học và khoa học. Tuy nhiên, trong số đó, chỉ có Xinh-ga-po có mức độ thông thạo tiếng Anh cao. Hồng Kông, Nhật bản và Hàn Quốc vẫn chưa cải thiện được nhiều trong bảy năm qua mặc dù những nước này đầu tư khá nhiều cho việc đào tạo tiếng Anh. Sự chênh lệch này đặt ra những câu hỏi về giảng dạy tiếng Anh khác với giảng dạy các môn học khác như thế nào.

Ba quốc gia Đông Nam Á tiêu biểu cho những tiến bộ về chỉ số EF EPI đó là: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam đã tăng hơn bảy điểm trong bảy năm qua. Ba trong số những nước có mức cải thiện nhanh nhất trên thế giới. Trong suốt thời gian này, In-đô-nê-xi-a đã bắt kịp Hồng Kông, Nhật Bản và Đài Loan.

VIỆT NAM – MỘT TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH

Năm ngoái, việc Việt Nam lần đầu xuất hiện trong bảng xếp hạng PISA đã gây ngạc nhiên cho mọi người. Việt Nam xếp hạng 17 trong số 65 quốc gia và vùng lãnh thổ, vượt qua cả Anh và Mỹ trong kỹ năng đọc, toán học và khoa học. Việt Nam là quốc gia nghèo nhất tham gia vào nghiên cứu PISA, với thu nhập bình quân đầu người mỗi năm ở mức 1.600 USD.

Việt Nam cũng có những tiến bộ đáng kể trong việc đào tạo tiếng Anh, và chính phủ nước này có kế hoạch đẩy mạnh tiến bộ đó. Năm 2008, chính phủ Việt Nam đã thông qua Quyết định 1400, tuyên bố đến năm 2020, "ngoại ngữ [sẽ là] một lợi thế cạnh tranh trong công cuộc phát triển của nhân dân Việt Nam." Chính phủ lên kế hoạch dành 450 triệu USD từ năm 2008 đến 2020 để đầu tư cho việc học ngoại ngữ, và 85% trong số ngân sách này được dành cho việc đào tạo giáo viên.

"Tiếng Anh là ngôn ngữ thương mại quan trọng nhất trên thế giới. Việt Nam, trong quá trình hội nhập toàn cầu, cam kết tham gia vào tiến trình cải cách giáo dục ngôn ngữ nhằm tập trung vào giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, cho mục đích giao tiếp," Tiến sĩ Vũ Thị Tú Anh, Giám đốc Điều hành của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đã nêu.

Tuy vậy, Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Hùng, Giám đốc điều hành sáng lập Đề án 2020 cũng lưu ý thêm: "Tôi không chắc liệu [Dự án 2020] này có thành công hay không. Các quốc gia khác đã dành hàng tỉ đô la đầu tư vào giảng dạy tiếng Anh trong các khu vực tư nhân nhưng các chính phủ này vẫn chưa hài lòng với kết quả đó."

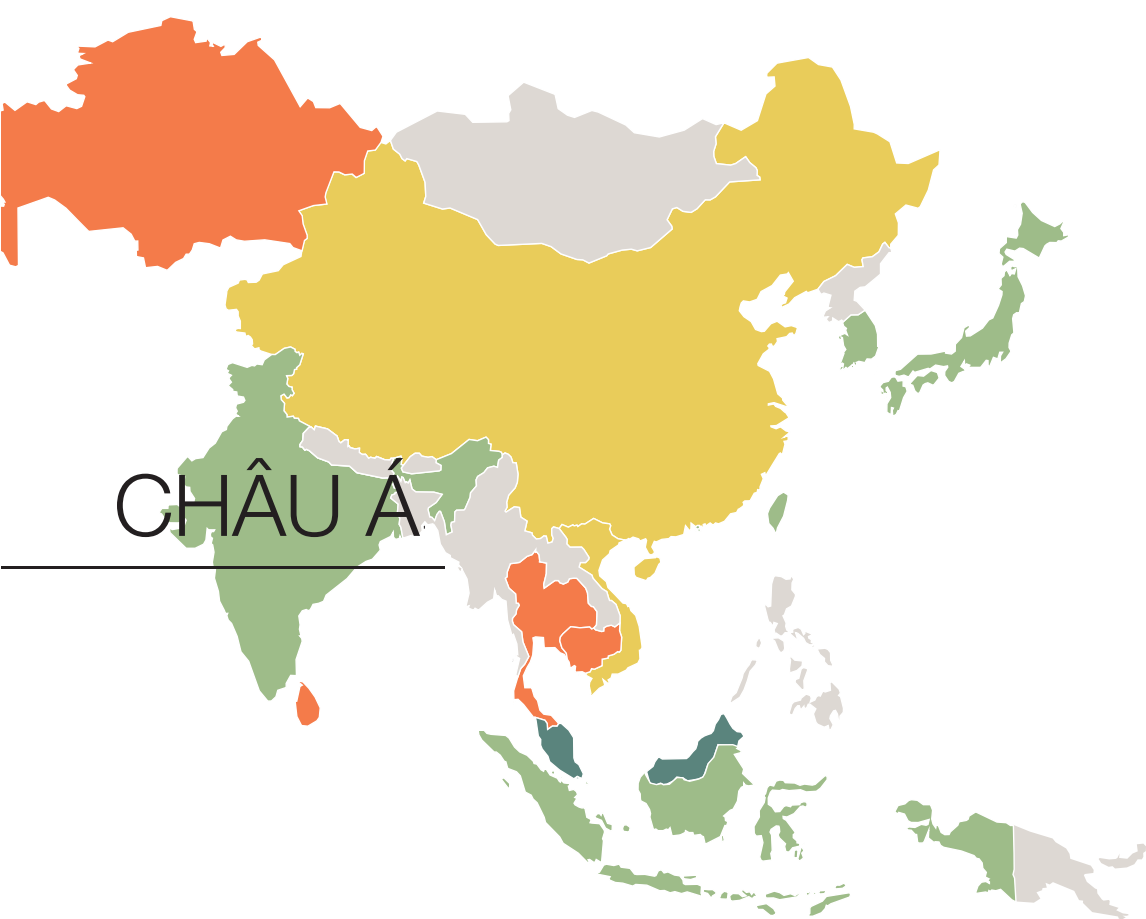
HỒNG KÔNG VÀ THƯỢNG HẢI TIẾN CHẬM

Nhận xét của Tiến sĩ Hùng đặc biệt đúng với trường hợp của Hồng Kông, Nhật Bản và Hàn Quốc: mặc dù những nước này đã đầu tư khá nhiều tiền của vào đào tạo ngoại ngữ nhưng vẫn chưa thấy được tiến bộ rõ rệt trong 7 năm qua. Hồng Kông đã trượt dốc liên tục từ năm 2007. Trong khi đó, vì trình độ tiếng Anh trung bình của Trung Quốc cải thiện và lực lượng lao động sử dụng song ngữ gia tăng, các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh và Thượng Hải đang phát triển thành trung tâm kinh tế Châu Á lớn nhất trên thế giới, một vai trò mà Hồng Kông và Xinh-ga-po đã từng cùng nắm giữ trong cả thập kỷ qua. Ông Joe Ngai, Tổng Giám Đốc của McKinsey & Company tại Hồng Kông, đã đưa vấn đề này trở thành tiêu điểm của năm 2013 khi ông nhận định muốn thuê sinh viên tốt nghiệp người Trung Quốc Đại lục sử dụng tốt cả tiếng Quan thoại và tiếng Anh, hơn là sinh viên tốt nghiệp ở Hồng Kông. Năm nay, lần đầu tiên mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành ở Thượng Hải cao hơn đáng kể so với Hồng Kông, trong khi Bắc Kinh và Thiên Tân có chỉ số ngang bằng với Hồng Kông. (Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem thông tin về thực trạng ở Trung Quốc trên trang web www.ef.com/epi.)

Sự trì trệ của Hàn Quốc và Nhật Bản Hàn Quốc đầu tư khá nhiều vào việc đào tạo tiếng Anh hơn các quốc gia khác, nhưng điểm số EF EPI của nước này vẫn thấp. Để cải thiện tình hình giáo dục tiếng Anh ở Hàn Quốc, các chuyên gia về giáo dục ngôn ngữ cho rằng giáo viên phải được đào tạo để giúp các em học sinh phát triển những kỹ năng thực hành giao tiếp, chứ không bắt buộc các em phải tham gia vào những kỳ thi tập trung vào ngữ pháp và từ vựng.

Hệ thống giáo dục ở Nhật Bản đang đối mặt với những khó khăn tương tự trong việc giảng dạy tiếng Anh. Để thay đổi các phương pháp dạy học truyền thống, gần đây Nhật Bản đã thực hiện những chương trình cải cách mới. Trong đầu năm nay, Bộ giáo dục đào tạo Nhật Bản đã tổ chức một kỳ thi thử kéo dài bốn tháng chưa từng có trước đó và tiến hành một số cuộc họp về giảng dạy tiếng Anh bằng tiếng Anh. Một số trường đại học hàng đầu gồm Đại học Meiji và Đại học Ritsumeikan đang bắt đầu triển khai các chương trình đại học được giảng dạy bằng tiếng Anh. Với thể vận hội Olympics mùa hè ở Tokyo 2020, việc đào tạo tiếng Anh đã bắt đầu thu hút thêm nhiều quỹ đầu tư cũng như sự quan tâm của phương tiện truyền thông.

Với ảnh hưởng ngày càng tăng của kinh tế và chính trị, các quốc gia Châu Á sẽ có thêm nhiều lợi ích khi cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh. Khu vực này bao gồm các quốc gia có chỉ số cao như Ma-lay-xi-a và Xinh-ga-po, cũng như các quốc gia có chỉ số rất thấp như Thái Lan và Cam-pu-chia. Trình độ tiếng Anh ở các nước Châu Á vô cùng đa dạng, nhưng mỗi nước trong khu vực đều hiểu được tầm quan trọng của ngôn ngữ này đối với sự phát triển và tăng trưởng kinh tế trong tương lai của mình.

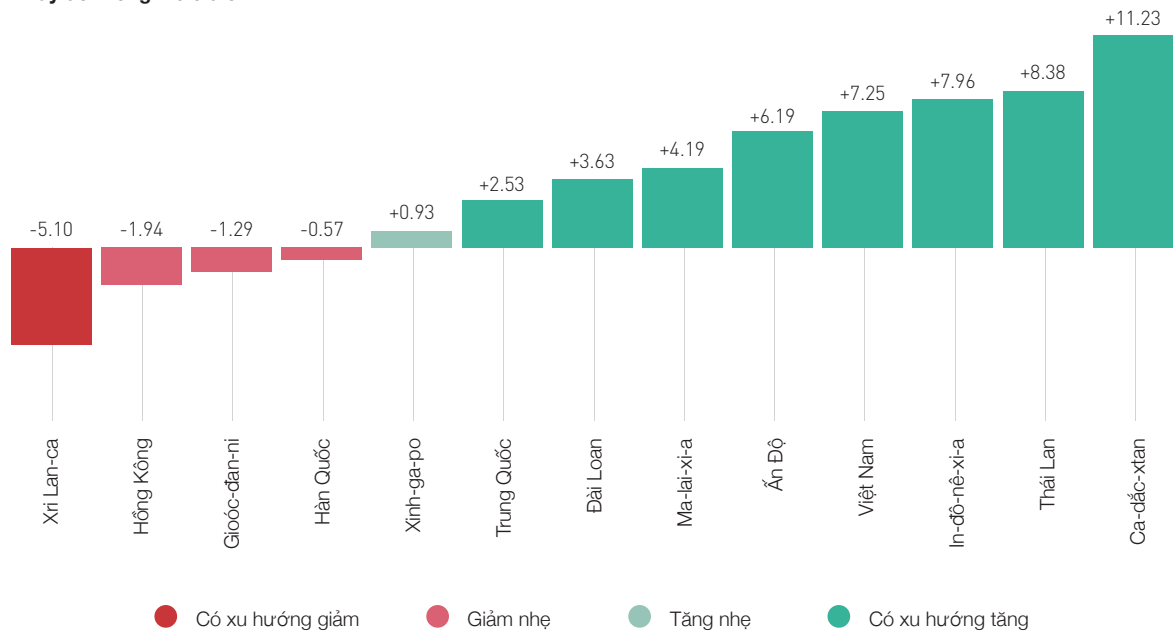


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

NHỮNG XU HƯỚNG EF EPI

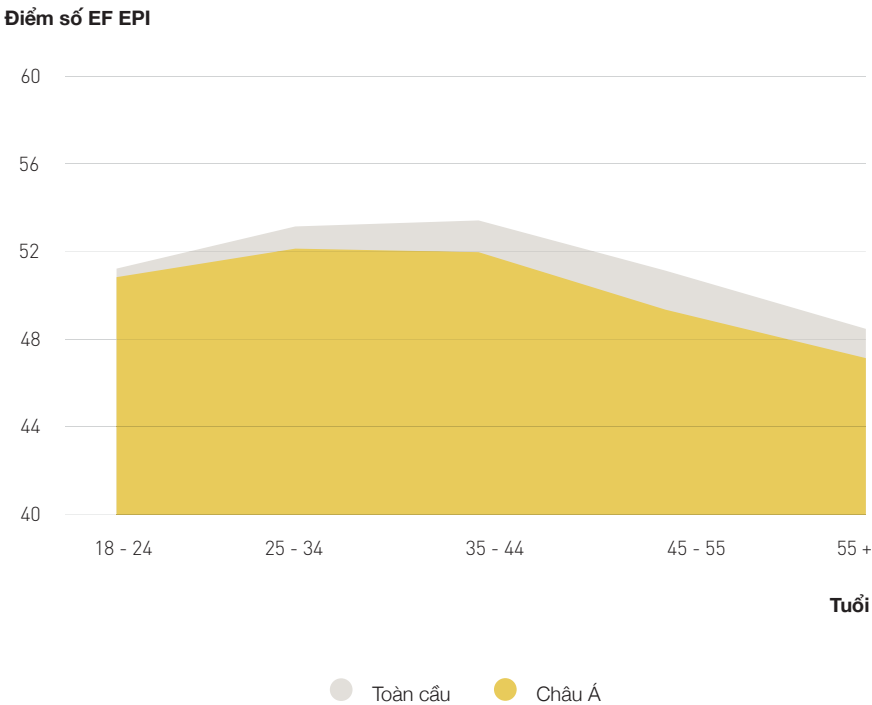
Kể từ năm 2007, điểm số EF EPI trung bình trong khu vực đã tăng thêm 3,52 điểm - tương đương với mức tăng của Châu Âu. Ngược với xu hướng trong khu vực, một số nước giàu có nhất ở Châu Á lại không cho thấy tiến bộ đáng kể trong mức độ thông thạo tiếng Anh.

Thay đổi trong mức điểm EF EPI



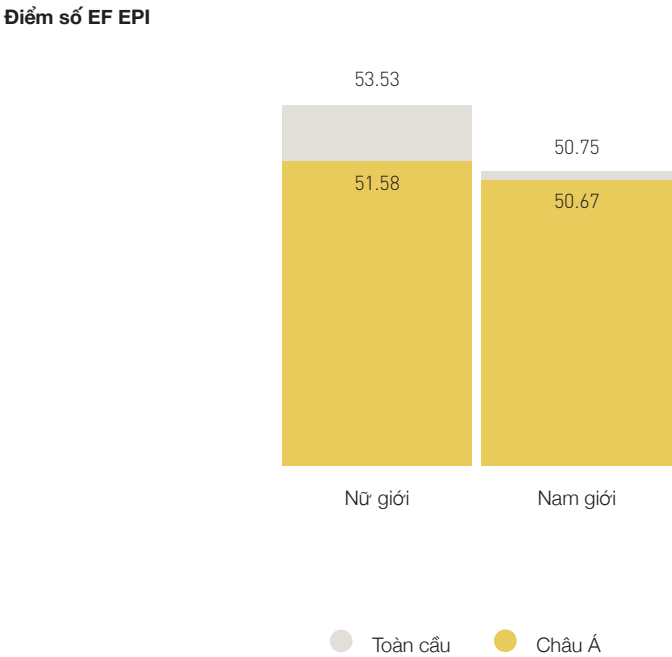
NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO ĐỘ TUỔI

Khoảng cách giữa các thế hệ ở Châu Á tuân theo xu hướng toàn cầu: những người ở giai đoạn ổn định nghề nghiệp (độ tuổi 25-34 và 35-44) có mức độ thông thạo tiếng Anh cao nhất, theo sau là những người trưởng thành trẻ tuổi (ở độ tuổi 18-24) và những người ở độ tuổi 45 trở lên. Tất cả nhóm độ tuổi ở Châu Á đều nằm dưới mức trung bình trên toàn cầu.



NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO GIỚI TÍNH

Khả năng sử dụng thông thạo tiếng Anh của nữ giới Châu Á tốt hơn nam giới ($p < 0,01$), nhưng khoảng cách giữa hai giới ở Châu Á lại nhỏ hơn nhiều so với khoảng cách này trên toàn cầu, chủ yếu là do điểm số của nữ giới ở Châu Á thấp hơn 2 điểm so với mức trung bình của nữ giới trên toàn cầu.





CHÂU ÂU

CHÂU ÂU VẪN CÓ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỐT NHẤT

Mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành ở Châu Âu đặc biệt cao. Châu Âu có 19 trong số 22 quốc gia đứng đầu về chỉ số này nói riêng và trên thế giới nói chung. Dù sở hữu các kỹ năng sử dụng tiếng Anh tốt, Châu Âu vẫn tiếp tục cải thiện. Kể từ năm 2007, mức độ thông thạo Anh ngữ trung bình ở Châu Âu tăng 3.59 điểm. Nhiều nước như Áo, Bỉ, Đức, Ý, Thụy Sĩ có mức tăng tương ứng với mức tăng trung bình của châu lục này.

BA LAN, HUNG-GA-RI VÀ TÂY BAN NHA CÓ MỨC CẢI THIẾN NHANH CHÓNG

Đây là ba quốc gia tiêu biểu ở Châu Âu có các kỹ năng tiếng Anh được cải thiện rất nhanh. Khả năng sử dụng tiếng Anh của người Ba Lan đã tăng lên nhiều hơn bất kể quốc gia nào khác ở Châu Âu kể từ năm 2007. Thông tin này cũng nhất quán với các chỉ số giáo dục khác ghi lại sự biến chuyển của quốc gia này. Điểm số PISA mới nhất của Ba Lan về kỹ năng đọc, toán học và khoa học nằm trong số những điểm số cao nhất ở Châu Âu.

Ba Lan đã điều chỉnh lại hệ thống giáo dục của mình vào những năm 1990 và 2000 với mục đích khuyến khích học sinh tiếp tục học sau khi kết thúc chương trình trung học, gia tăng số sinh viên đại học và cải thiện sự đồng đều trong các kết quả đào tạo. Kết quả là lực lượng lao động của Ba Lan ngày càng được trang bị đầy đủ kiến thức để gia nhập vào thị trường thương mại và luân chuyển lao động quốc tế. Nền kinh tế của Ba Lan là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất ở Châu Âu.

Người trưởng thành ở Hung-ga-ri cũng đã cải thiện được mức độ thông thạo tiếng Anh của họ nhiều hơn hầu hết người dân tại các quốc gia khác của Châu Âu. Trải qua giai đoạn cải cách giáo dục, Hung-ga-ri đã đưa hệ thống đại học của họ xúng tẩm với tiêu chuẩn Châu Âu, buộc đất nước này phải thúc đẩy giảng dạy tiếng Anh ở các cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các trường đại học ở Hung-ga-ri hiện nay yêu cầu sinh viên chứng minh có đủ trình độ ngoại ngữ trước khi được cấp bằng. Mặc dù Hung-ga-ri vẫn phải đối mặt với những thách thức về giáo dục nhưng việc đưa ngoại ngữ vào chương trình giảng dạy ở mọi cấp độ đã và đang mang lại ảnh hưởng tích cực đối với khả năng sử dụng tiếng Anh ở người trưởng thành.

Tây Ban Nha cũng đang thu nhận những kết quả từ việc thay đổi đáng kể nhận thức đối với tiếng Anh. Chính phủ Tây Ban Nha xác định tiếng Anh là một trong bảy kỹ năng cơ bản, bên cạnh tiếng Tây Ban Nha và toán học. Ngay từ năm 1995, một vài vùng của Tây Ban Nha đã

bắt đầu chuyển các trường tiểu học công lập thành các trường song ngữ (tại đây học sinh sẽ dành 30% thời gian trong ngày để học tiếng Anh). Mục tiêu của Madrid là một nửa trong số tất cả các trường công lập sẽ trở thành trường song ngữ vào năm 2015. Mặc dù các nhân tố kinh tế khác đang cản trở sự phục hồi của Tây Ban Nha, nhưng công cuộc bồi dưỡng thể hệ trẻ các kỹ năng cần thiết trong nền kinh tế toàn cầu hoá chắc chắn là một đầu tư khôn ngoan.

NA UY ĐI NGƯỢC VỚI XU HƯỚNG TRONG KHU VỰC

Trong khi một số quốc gia ở Châu Âu đang tập trung đặc biệt vào việc cải thiện các kỹ năng tiếng Anh và hầu hết các nước đó đã cải thiện một cách vững chắc, hai quốc gia này được xem như những ví dụ tiêu biểu đi ngược lại xu hướng đó. Na Uy là quốc gia duy nhất ở Châu Âu có mức suy giảm đáng kể về khả năng sử dụng thông thạo tiếng Anh trong bảy năm qua (-4,76 điểm). Thông tin này thực sự gây ngạc nhiên khi người Na Uy trưởng thành có xu hướng nói tiếng Anh rất tốt.

Tuy nhiên, các kết quả của chúng tôi không phải là dấu hiệu duy nhất về các vấn đề trong hệ thống giáo dục của Na Uy. Trải qua hai thập kỷ gần đây, các trường học ở Na Uy đã bị tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD chỉ trích mạnh mẽ về việc tập trung vào đào tạo đồng đều tất cả các môn hơn là chất lượng. Thành tích của quốc gia này về kỹ năng đọc, toán học và khoa học đang ở mức trung bình theo đánh giá của OECD, mặc dù trên thực tế, số tiền đầu tư trung bình trên một học sinh của Na Uy cao hơn nhiều so với các nước OECD khác.

Trong thập kỷ qua, việc thay đổi chương trình giảng dạy đại học của Na Uy theo tiêu chuẩn Châu Âu đã có một tác động lớn đến tỉ lệ trượt tại các trường trung học và đại học, hiện tại là trên 30%. Một loạt cải cách đã được thông qua nhằm tăng chất lượng của hệ thống giáo dục cho tất cả mọi người, nhưng đội ngũ giáo viên lại phản đối việc thực hiện. Mặc dù kỹ năng tiếng Anh của người Na Uy vẫn nằm trong số cao nhất trên thế giới, nhưng nếu những người trẻ tuổi không được đào tạo đầy đủ bằng tiếng

Anh ở trường học, dự đoán về những giảm sút về mức độ thông thạo tiếng Anh sẽ tiếp diễn trong những năm sắp tới.

PHÁP ĐỨNG GẦN CUỐI BẢNG

Pháp cũng đang đi ngược lại xu hướng trong khu vực với tình hình trì trệ. Là một quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh ở người trưởng thành thấp nhất Châu Âu hiện nay, Pháp dường như chưa tích cực nỗ lực cải thiện chỉ số này. Những cải cách giáo dục về giảng dạy ngoại ngữ chỉ thu được kết quả khiêm tốn. Nâng cao khả năng tiếng Anh không phải là vấn đề được quan tâm ở quốc gia này. Dư luận chỉ thực sự lên tiếng khi chính quyền và các trường đại học đề xuất đến việc sử dụng tiếng Anh cho những mục đích quan trọng.

Những nhà tuyển dụng ở Pháp cũng giống như những nhà tuyển dụng ở khắp nơi trên thế giới đều rất coi trọng các kỹ năng tiếng Anh, nhưng hệ thống giáo dục lại không đáp ứng được nhu cầu này. Các bậc phụ huynh Pháp thì cho rằng chỉ có những người có điều kiện đi du lịch ở nước ngoài, học gia sư hay học tại các trường tư thực mới được học đầy đủ các kỹ năng Tiếng Anh. Mặc dù vẫn có một phần nhỏ sinh viên Pháp đạt được các mức độ thông thạo tiếng Anh cao qua đào tạo của hệ thống trường tư nhưng hầu hết các em học sinh khác đều không đạt được mức độ thông thạo này là do mức chênh lệch quá cao trong hệ thống giáo dục tại các trường công lập ở Pháp.

Liên minh Châu Âu có chính sách rõ ràng về việc sử dụng đa ngôn ngữ cho toàn bộ cư dân. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu đó, Châu Âu đã tập hợp dữ liệu và tổ chức trao đổi để khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm đào tạo ngoại ngữ giữa các quốc gia thành viên. Vì vậy, Châu Âu đã phát triển Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) dựa theo tiêu chuẩn thế giới để chuẩn hoá mức độ thông thạo ngôn ngữ cho tất cả các thứ tiếng, không chỉ riêng tiếng Anh. Chương trình này giúp các quốc gia ở trong và ngoài Châu Âu cải thiện tốt các chính sách của riêng mình.

CHÂU ÂU

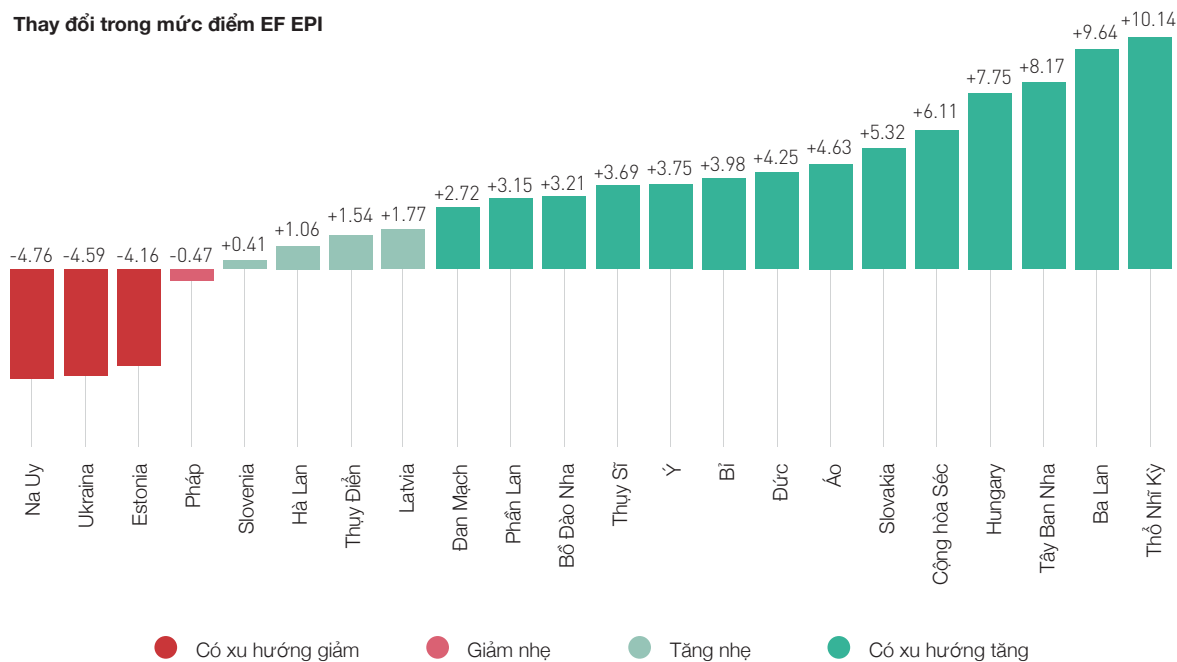
CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

Rất cao Cao Trung bình Thấp Rất Thấp

NHỮNG XU HƯỚNG EF EPI

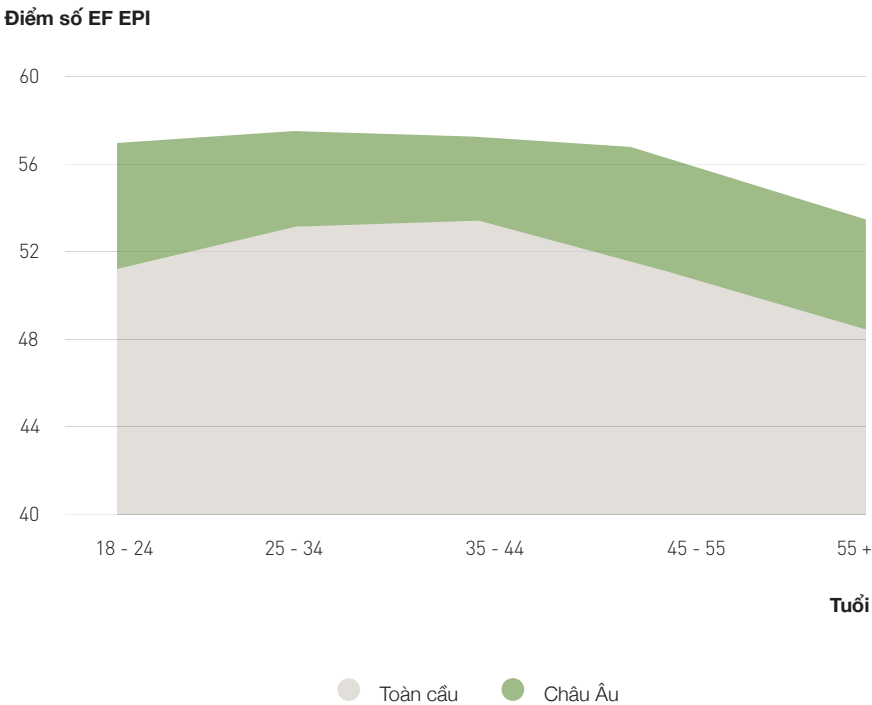
Dù sở hữu các kỹ năng sử dụng tiếng Anh tốt, Châu Âu vẫn tiếp tục cải thiện. Kể từ năm 2007, mức độ thông thạo Anh ngữ trung bình ở Châu Âu tăng 3.59 điểm. Chỉ có 3 quốc gia tại châu lục này có mức giảm đáng kể về mức thông thạo Anh ngữ.

Thay đổi trong mức điểm EF EPI



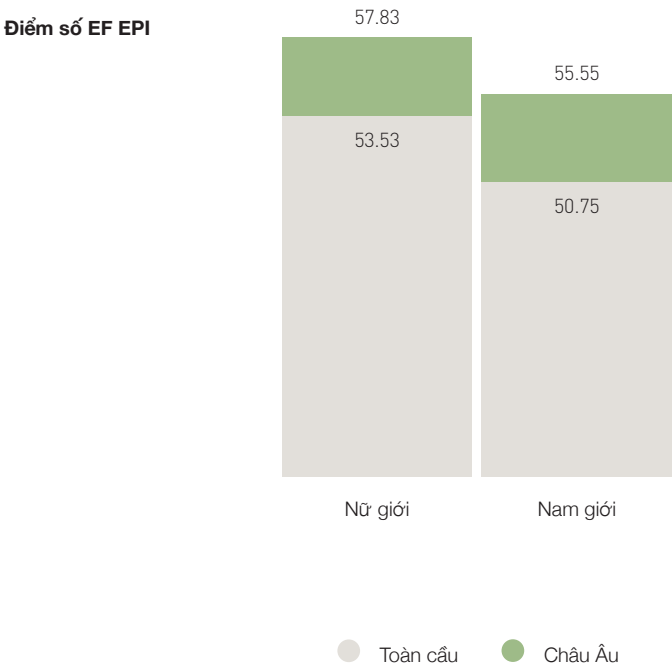
NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO ĐỘ TUỔI

Khoảng cách thế hệ ở Châu Âu phân chia những người dưới 44 tuổi với những người trên 45 tuổi. Trong khi đó, các khu vực khác trên thế giới phân chia người trưởng thành trẻ tuổi (18-24 tuổi) và những người ở giai đoạn ổn định nghề nghiệp (25-44 tuổi). Năng lực Anh ngữ của hai nhóm tuổi này ở Châu Âu là tương đương nhau.



NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO GIỚI TÍNH

Mức độ thông thạo tiếng Anh của cả nam và nữ giới Châu Âu đều nằm trên mức trung bình của toàn cầu, nhưng nữ giới Châu Âu có mức độ thông thạo cao hơn nam giới ($p<0,001$).





CHÂU MỸ LATINH

CHÂU MỸ LATINH KHÓ CẢI THIỆN

Mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành ở Châu Mỹ Latinh vẫn thấp. 12 trong số 14 nước Châu Mỹ Latinh trong báo cáo có chỉ số thông thạo tiếng Anh thấp. Tuy nhiên, điểm số trung bình EF EPI ở khu vực vẫn tăng 2,16 điểm từ năm 2007. Cộng hoà Đô-mi-ni-ca, Ê-cu-a-đo và Pê-ru là những quốc gia tiêu biểu có mức độ thông thạo tăng trên mức trung bình, trong khi ở En-san-va-đo, Goa-tê-ma-la, Mê-hi-cô, và U-ru-goay, kỹ năng tiếng Anh vẫn không cải thiện.

ÁC-HEN-TI-NA DẪN ĐẦU

Ác-hen-ti-na là quốc gia Châu Mỹ Latinh vượt trội về mức độ thông thạo tiếng Anh và liên tục cải thiện. Nhìn chung, các giáo viên tiếng Anh ở Ác-hen-ti-na đều có trình độ học vấn cao vì họ phải hoàn thành chương trình sau đại học với thời lượng đào tạo 5 năm để có thể giảng dạy tại các trường công lập. Trong Luật Giáo dục Quốc gia năm 2006 mới nhất, chính phủ Ác-hen-ti-na đã đưa tiếng Anh vào giảng dạy bắt buộc cho tất cả các trường công lập từ lớp 4 đến lớp 12.

Daniel Scioli, thống đốc Bu-e-nốt Ai-rét, giải thích rằng việc đầu tư vào tiếng Anh là rất cần thiết để Ác-hen-ti-na tham gia và đẩy mạnh thương mại quốc tế. Trong những năm gần đây, sự trì trệ trong tăng trưởng kinh tế giữa các thành viên của Hiệp định thương mại tự do Mercosur - một thỏa thuận về chính trị và kinh tế của năm quốc gia Nam Mỹ - đã thúc đẩy Ác-hen-ti-na nhìn xa trông rộng hơn các nước láng giềng khi tìm kiếm thêm nhiều mạng lưới thương mại đa dạng hơn. Đối với nhiều người Ác-hen-ti-na, nói tốt tiếng Anh là chìa khóa để gia nhập vào thị trường toàn cầu.

CỘNG HOÀ ĐÔ-MI-NI-CA, CHI-LÊ VÀ CÔ-LÔM-BI-A CÓ NHIỀU TIẾN BỘ

Cộng hoà Đô-mi-ni-ca là quốc gia có điểm số EPI cải thiện nhất trong số các quốc gia Châu Mỹ Latinh: từ một nước có mức độ thông thạo thấp nhất năm 2007 lên mức Trung bình năm 2013. Những động lực kinh tế rõ ràng đã thúc đẩy mạnh mẽ tiến bộ này. Mỹ là đối tác thương mại hàng đầu của Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, chiếm 51% tổng xuất khẩu và gần 40% tổng nhập khẩu của nước này. Hiện có hơn 100 công ty kinh doanh dịch vụ tổng đài chăm sóc khách hàng nói tiếng Anh ở Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, tuyển dụng 35.000 nhân viên trên toàn quốc. Năm 2013, chính phủ Đô-mi-ni-ca đã trao 2.065 suất học bổng toàn phần cho các chương trình đào tạo Thạc sĩ ở nước ngoài và nước này đang trên đà thiết lập mối quan hệ chặt chẽ trên lĩnh vực học thuật với các quốc gia nói tiếng Anh.

Chi-lê đã tăng hơn bốn điểm trong bảy năm qua. Tiến bộ này là kết quả của việc đầu tư giảng dạy tiếng Anh trong hệ thống trường công lập và tư thục. Năm 2003, Bộ Giáo dục Chi-lê đã khởi xướng Chương trình Ngày hội tiếng Anh nhằm cải thiện việc giảng dạy tiếng Anh trên quy mô toàn quốc. Trong thập kỷ qua, hơn 1.800 tình nguyện viên nói tiếng Anh trình độ cao đã được tuyển mộ làm các trợ giảng và được bổ nhiệm làm việc trong các trường bán công và công lập trên khắp đất nước.

Cô-lôm-bi-a - một quốc gia có tiến bộ đáng kể về mức độ thông thạo tiếng Anh - có kế hoạch tương tự khi mời hàng trăm tình nguyện viên từ các quốc gia nói tiếng Anh khác nhau đến để đào tạo cho hơn 5.000 sinh viên tốt nghiệp Chương trình Đào tạo Quốc gia. Chính phủ Cô-lôm-bi-a đã hứa hẹn sẽ thiết lập hệ thống giáo dục tốt nhất trong khu vực vào năm 2025 và muốn trở thành quốc gia song ngữ nơi tiếng Anh cũng quan trọng như tiếng Tây Ban Nha.

MÊ-HI-CÔ CẢI CÁCH KHÔNG THÀNH CÔNG

So với Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, Mê-hi-cô có mối quan hệ bền chặt hơn về kinh tế với Mỹ: quốc gia này xuất khẩu hơn 70% sản phẩm cho nước láng giềng phía Bắc. Tuy nhiên, Mê-hi-cô gặp vấn đề với hệ thống giáo dục khi không đào tạo sinh viên đáp ứng cho liên minh kinh tế với Mỹ. Năm 2009, chính phủ Mê-hi-cô đề ra chương trình tiếng Anh phổ cập cho các trường tiểu học. Năm năm sau, rất nhiều trường học vẫn chưa áp dụng chính sách liên bang này, đặc biệt ở các vùng nông thôn nơi giáo viên biểu tình và bạo lực cản trở cho việc thực hiện chính sách. Một trong những thách thức lớn nhất về giáo dục ở Mê-hi-cô đó là thực hiện cải cách trong một hệ thống có tính chính trị hóa cao.

CỐT-XTA RI-CA THÀNH CÔNG TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trong khi Mê-hi-cô đang chững lại, thì Cốt-xta Ri-ca cho thấy nhiều hứa hẹn. Năm 2010, một nghiên cứu cho thấy 95% giáo viên tiếng Anh ở Cốt-xta Ri-ca ở trình độ trung bình trở lên, phản ánh nỗ lực của chương trình đào tạo qua nhiều giai đoạn do Bộ Giáo dục khởi xướng. Mặc dù Cốt-xta Ri-ca chưa thể hiện được mức cải thiện đáng kể về các kỹ năng tiếng Anh ở người trưởng thành trong bảy năm qua, nhưng trình độ tiếng Anh cao hơn của giáo viên có ảnh hưởng tích cực đến các thế hệ tiếp theo.

Mặc dù các nền kinh tế Châu Mỹ Latinh liên tục có mức tăng trưởng trung bình thêm 4,3%/năm từ năm 2004 đến 2011, nhưng các quốc gia này đang đối mặt với nguy cơ tăng trưởng chậm lại do sự mất ổn định của thị trường toàn cầu. Tất cả các cuộc khảo sát về giáo dục quốc tế lớn trên khắp thế giới, bao gồm PISA và EF EPI, đều cho thấy chất lượng giáo dục cơ bản thấp ở Châu Mỹ Latinh là một rào cản cho tăng trưởng kinh tế. Để tăng cường tính cạnh tranh, các quốc gia Châu Mỹ Latinh phải ưu tiên cho cải cách giáo dục.

CHÂU MỸ LATINH

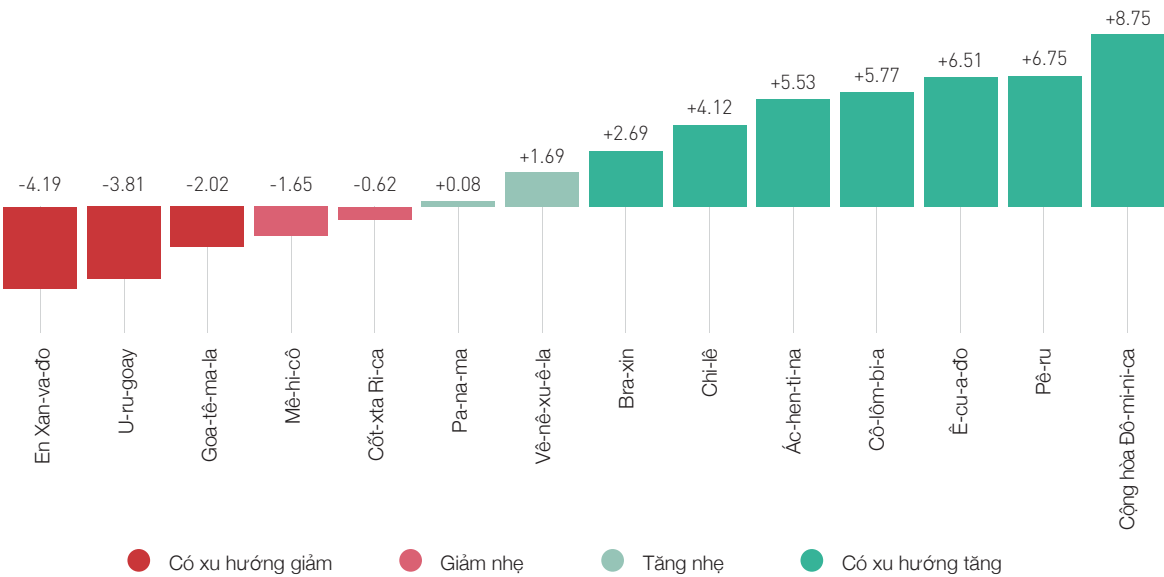
CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

Rất cao Cao Trung bình Thấp Rất Thấp

NHỮNG XU HƯỚNG EF EPI

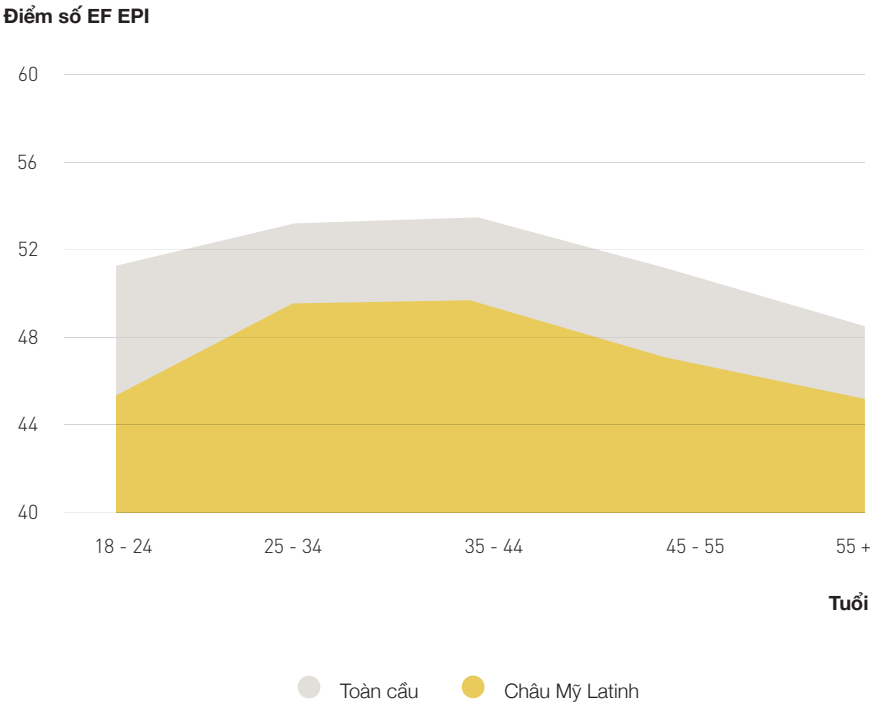
12 trong số 14 nước Châu Mỹ Latinh trong báo cáo có chỉ số thống thạo tiếng Anh thấp. Tuy nhiên, điểm số trung bình EF EPI ở khu vực vẫn tăng 2,16 điểm từ năm 2007. Cộng hoà Đô-mi-ni-ca, Ê-cu-a-đo và Pê-ru là những quốc gia tiêu biểu có mức độ thông thạo tăng trên mức trung bình.

Thay đổi trong mức điểm EF EPI



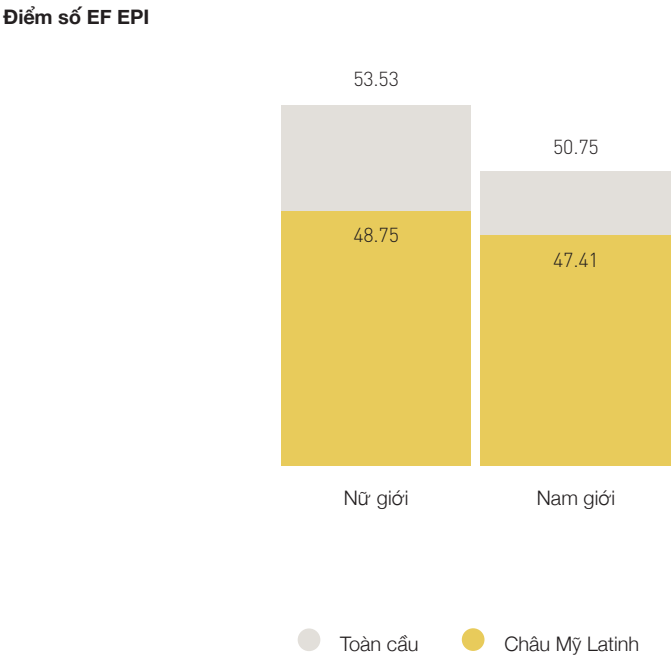
NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO ĐỘ TUỔI

Tuân theo xu hướng toàn cầu, những người thuộc giai đoạn ổn định nghề nghiệp ở Mỹ Latinh (độ tuổi 25-34 và 35-44) có mức độ thông thạo cao nhất. Tuy nhiên, ngược lại xu hướng toàn cầu, mức độ thông thạo của người trưởng thành trẻ tuổi ở Mỹ Latinh thấp hơn đáng kể so với chỉ số này ở nhóm độ tuổi 45-54, ngang với nhóm độ tuổi 55 trở lên.



NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO GIỚI TÍNH

Nữ giới thuộc các quốc gia Châu Mỹ Latinh có mức độ thông thạo tiếng Anh cao hơn nam giới ($p < 0,001$), nhưng cả hai nhóm này đều nằm dưới mức trung bình toàn cầu.





TRUNG ĐÔNG VÀ BẮC PHI

TRÌNH ĐỘ ANH NGỮ TẠI CÁC QUỐC GIA MENA TIẾP TỤC TỤT ĐỐC

Trung Đông và Bắc Phi (MENA) là khu vực có mức độ thông thạo tiếng Anh thấp nhất trên thế giới, trong đó tám trên mười quốc gia có chỉ số thấp nhất trong báo cáo mức độ thông thạo tiếng Anh năm nay. Mặc dù khu vực này đã đầu tư vào giáo dục ở mức tương đương thậm chí cao hơn Châu Á, nhưng chỉ số này vẫn còn rất thấp.

Sự giảm sút về các kỹ năng tiếng Anh ở các quốc gia MENA trong bảy năm qua thậm chí còn đáng quan ngại hơn khi các nước này vốn có mức độ thông thạo thấp ngay từ đầu. Trong báo cáo chỉ số EF EPI, ngoại trừ Gioóc-đan-ni và các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, khả năng sử dụng tiếng Anh của các quốc gia MENA đều giảm đáng kể, trong đó có một số quốc gia giảm xuống rõ rệt (bốn điểm hoặc nhiều hơn).

Để hiểu rõ về những kết quả này, chúng ta có thể phân tích vấn đề từ chính những người tham gia bài thi. Mặc dù đây là khu vực có tốc độ phát triển mạng Internet nhanh nhất, khả năng tiếp cận với Internet trên khắp các quốc gia MENA chỉ dưới 60%, ngoại trừ các nước tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Cô-oét và Ca-ta. Điều này đã giúp số lượng người tham gia làm bài thi thuộc Trung Đông và Bắc Phi đông đảo hơn. Số lượng người làm bài thi tăng lên, nhưng trình độ của họ lại thấp, khiến mức độ sử dụng tiếng Anh thấp hơn so với nhóm đại diện trước đó trong khu vực.

Trong những thập kỷ qua, các nước MENA, đã có nhiều tiến bộ trong việc phổ cập giáo dục miễn phí, cho trẻ em được đến trường bình đẳng, không phụ thuộc giới tính. Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều thách thức về giáo dục ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh ở khu vực này.

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở CÁC QUỐC GIA MENA CẦN ĐƯỢC CƠ CẤU LẠI

Một trong những khó khăn lớn trong công cuộc cải cách giáo dục ở MENA là cấu trúc của thị trường lao động. Tại nhiều quốc gia MENA, cấu trúc này bao gồm khu vực kinh tế công chiếm 50% lực lượng lao động, cao hơn rất nhiều so với hầu hết các nền kinh tế ngoài khu vực. Khu vực kinh tế công đồ sộ với mức lương cao hơn và đảm bảo công ăn việc làm ổn định hơn khu vực tư nhân đã lôi kéo cả sinh viên lẫn người làm công.

Mặc dù cấu trúc khá đồ sộ, nhưng khu vực kinh tế không tận dụng hết những sinh viên tốt nghiệp có trình độ cao từ các trường

đại học, dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp cao bất thường trong số người trẻ có học vấn cao và tình trạng di cư ồ ạt. Luồng di cư ồ ạt đổ sang các nước Châu Âu khiến cho nhiều người di cư thiếu việc làm. Khai thác thị trường lao động một cách thiếu hiệu quả khiến cải cách giáo dục trở thành một thách thức lớn bởi lợi ích của cải cách không phải lúc nào cũng được thể hiện rõ ràng trong tăng trưởng kinh tế hoặc gia tăng việc làm.

Bùng nổ dân số gây trở ngại cho hệ thống giáo dục ở các nước MENA Những thách thức mang tính hệ thống này trở nên phức tạp bởi trên thực tế, MENA đang trải qua thời kì bùng nổ dân số. Khoảng 21% dân số MENA ở độ tuổi 15-25 và 45% còn lại ở độ tuổi dưới 15. Trong những năm gần đây, mặc dù tỉ lệ sinh đã giảm, nhưng số lượng lớn những người trẻ tuổi chuyển vào các trường học đang tăng gánh nặng cho hệ thống giáo dục ở các quốc gia MENA.

Đáng tiếc là trong toàn khu vực MENA, dữ liệu của chúng tôi cho thấy không có sự khác biệt về các kỹ năng tiếng Anh giữa sinh viên mới tốt nghiệp với những người đã có công việc ổn định. Nếu các trường học có thể cung cấp một chương trình đào tạo tiếng Anh hiệu quả ngay từ bây giờ thì dân số trẻ của hôm nay vẫn có thể đạt mức độ thông thạo tiếng Anh trung bình khi họ ở độ tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, có rất ít bằng chứng cho thấy sự cải thiện này sẽ xảy ra.

CÁC TIỂU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT - TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ CỦA MENA

Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) không phải là quốc gia có thể mạnh về tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu nhưng lại là quốc gia tiêu biểu trong khu vực MENA với những thành công trong đào tạo Tiếng Anh. Thành công này đến từ hai lần sóng cải cách giáo dục. Đầu tiên, UAE cải thiện về đào tạo cho giáo viên và quản trị viên cũng như hiện đại hoá chương trình giảng dạy. Tuy còn quá sớm để phát huy tác dụng đối với khả năng sử dụng tiếng Anh của người trưởng thành, nhưng làn sóng thứ hai diễn ra vào

năm 2010 đã cho thấy những tín hiệu tích cực trong kết quả các bài kiểm tra của học sinh trên toàn quốc. Cải cách thứ hai đã thúc đẩy việc sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy cho một số môn học, giới thiệu công nghệ vào mỗi lớp học, và đưa giáo trình giảng dạy tiếng Anh vào trong tất cả các trường tiểu học.

Ở UAE, vì nhiều khoá học được giảng dạy bằng tiếng Anh, nên tiếng Anh là môn thi bắt buộc trong kỳ thi đầu vào ở các trường đại học liên bang đối với tất cả các khoá cấp bằng. Tuy nhiên, do việc đào tạo không đầy đủ trong các trường tiểu học và trung học cơ sở, 30% ngân sách của các trường đại học liên bang đã được sử dụng cho các khoá học bổ túc bao gồm khoá học tiếng Anh. Có nhiều sinh viên tham gia vào những khoá học bổ túc này trong một hoặc hai năm sau khi tốt nghiệp trường trung học trước khi được phép bắt đầu tham gia các khoá học tại các trường đại học. Rõ ràng, việc hệ thống đại học phải bù đắp những thiếu hụt này của hệ thống giáo dục từ mầm non cho đến lớp 12 (K-12) là rất tốn kém và không hiệu quả.

Nói chung, với khu vực MENA, mặc dù công cuộc cải cách hệ thống giáo dục rất quan trọng nhưng cũng không đủ sánh ngang các động cơ kinh tế. Cụ thể, các quốc gia này cần tăng cường sở hữu công nghệ, cấu trúc nền kinh tế để mở rộng doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn.

Prevalence of malaria in North and East Africa (2010)

Legend:

- Rất cao (Very High)
- Cao (High)
- Trung bình (Average)
- Thấp (Low)
- Rất thấp (Very Low)

Map showing the prevalence of malaria in North and East Africa (2010). The map is color-coded by prevalence level: Very High (Rất cao), High (Cao), Average (Trung bình), Low (Thấp), and Very Low (Rất thấp). The legend indicates that the prevalence is Very Low (Rất thấp) in most countries, with some areas in the north and east showing High (Cao) or Very High (Rất cao) prevalence.

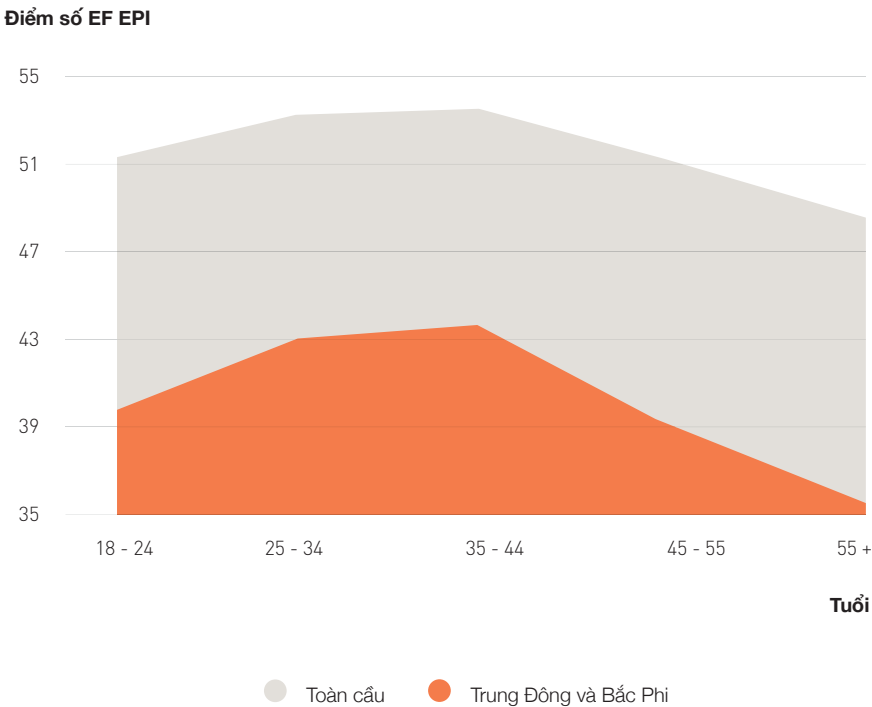
 Rất cao
  Cao
  Trung bình
  Thấp
  Rất Thấp

Sự giảm sút về các kỹ năng tiếng Anh ở các quốc gia MENA trong bảy năm qua thậm chí còn đáng quan ngại hơn khi các nước này vốn có mức độ thông thạo thấp ngay từ đầu. Từ năm 2007 tới nay, mức độ thông thạo Anh ngữ ở khu vực này giảm 2.66 điểm.

Quốc gia/Vùng	Thay đổi (tỷ người)	Loại xu hướng
Iran	-11.09	Có xu hướng giảm
An-giê-ri	-8.62	Có xu hướng giảm
Ả Rập Xê-út	-8.57	Có xu hướng giảm
Ma-rốc	-6.97	Có xu hướng giảm
Cô-oét	-5.21	Có xu hướng giảm
Li-bi	-4.34	Có xu hướng giảm
Âi Cập	-3.79	Có xu hướng giảm
Ca-ta	-0.98	Giảm nhẹ
I-rắc	-0.14	Giảm nhẹ
Gioóc-dan-ni	+1.38	Tăng nhẹ
Các Tiểu VQ Ả Rập Thống nhất	+6.27	Có xu hướng tăng

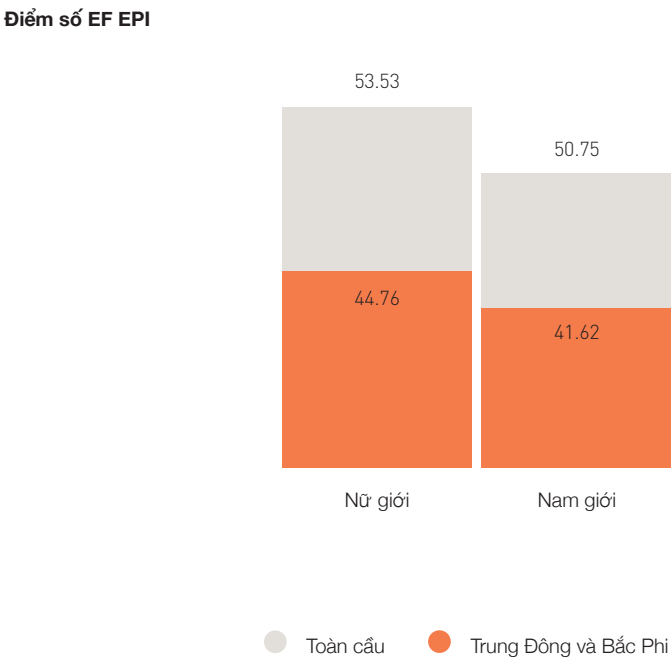
NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO ĐỘ TUỔI

MENA tuân theo xu hướng toàn cầu: những người ở giai đoạn ổn định nghề nghiệp (độ tuổi 24-34 và 35-44) có mức độ thông thạo tiếng Anh cao nhất. Người trưởng thành trẻ tuổi (18-24) có chỉ số tương tự với chỉ số những người ở độ tuổi 45-54. Nhóm người trên 55 tuổi có kỹ năng sử dụng tiếng Anh thấp nhất.



NĂNG LỰC ANH NGỮ THEO GIỚI TÍNH

Nữ giới ở khu vực MENA có mức độ thông thạo cao hơn đáng kể so với nam giới ở MENA ($p < 0,001$), nhưng cả hai nhóm này gần như nằm dưới mức trung bình toàn cầu mười điểm.



TIẾNG ANH VÀ CẠNH TRANH KINH TẾ

Kể từ ấn bản đầu tiên của EF EPI, chúng tôi luôn thấy được mối tương quan chặt chẽ giữa mức độ thông thạo tiếng Anh của các quốc gia với một số chỉ số xã hội và kinh tế.

Trước đây - việc nói một ngôn ngữ thứ hai, cụ thể hơn là nói một ngôn ngữ thứ hai có giá trị cao trong lĩnh vực ngoại giao và thương mại quốc tế - là một biểu hiện của tầng lớp cao quý trong xã hội. Thời điểm Tiếng Anh lan rộng tầm ảnh hưởng lần đầu tiên là dưới thời Đế Quốc Anh, sau đó là trong thời kì mở rộng kinh tế của Mỹ thời hậu chiến. Tại nhiều quốc gia hiện nay, tiếng Anh đã thay thế vai trò mà tiếng Pháp đã đảm nhiệm trước đó như một biểu hiện của tầng lớp thượng lưu được đào tạo bài bản. Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hoá, đô thị hóa và Internet đã thay đổi đáng kể vai trò của tiếng Anh trong 20 năm qua. Ngày nay, việc sử dụng thông thạo tiếng Anh không còn là một biểu hiện của giai cấp thượng lưu, và nó cũng không có mối liên hệ chặt chẽ với nước Mỹ hoặc Anh. Thay vào đó, tiếng Anh đang trở thành một kỹ năng cơ bản mà lực lượng lao động trên toàn cầu cần trang bị, giống như việc đọc thông viết thạo trong hai thế kỷ qua đã được chuyển từ một đặc quyền dành riêng cho tầng lớp cao quý nay trở thành một yêu cầu cơ bản đối với đại đa số người dân.

NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỐT TƯƠNG ỨNG VỚI MỨC THU NHẬP CAO HƠN

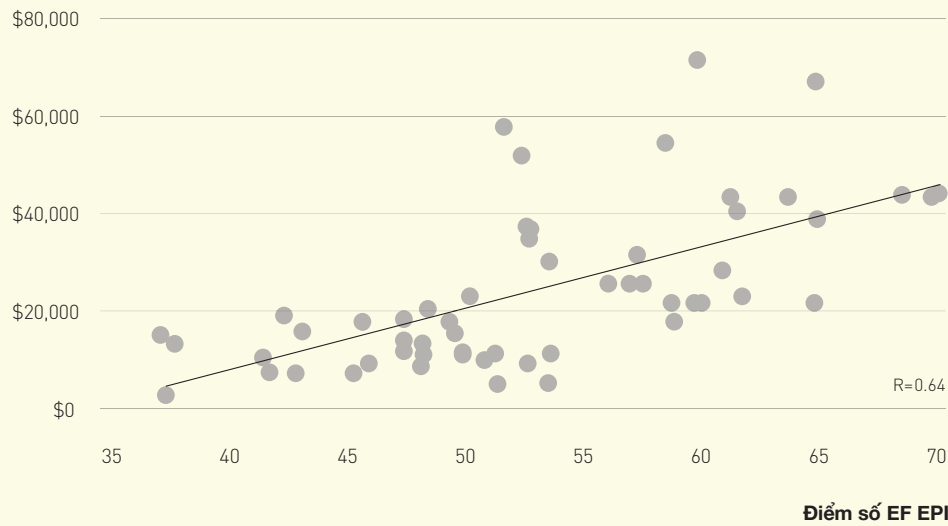
Tiếng Anh ngày càng trở thành một yếu tố chủ chốt quyết định khả năng xin việc làm. Ví dụ, ở Ấn Độ, nhân viên nói tiếng Anh thành thạo được trả lương trung bình theo giờ cao hơn 34%, thậm chí những người có thể nói dù chỉ một chút tiếng Anh cũng được trả cao hơn 13% so với những người không nói được tiếng Anh.

Mối quan hệ qua lại giữa việc sử dụng thông thạo tiếng Anh và tổng thu nhập quốc dân tính trên đầu người thể hiện một vòng khép kín, trong đó việc cải thiện các kỹ năng tiếng Anh sẽ làm gia tăng thu nhập, qua đó giúp chính phủ và các cá nhân có nhiều tiền hơn để đầu tư vào đào tạo tiếng Anh. Mối quan hệ này cũng áp dụng theo giai đoạn trên một quy mô nhỏ hơn, trong đó việc cải thiện các kỹ năng tiếng Anh cho phép các cá nhân ứng tuyển vào những công việc tốt hơn và nâng cao tiêu chuẩn cuộc sống cho họ.



MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NĂNG LỰC ANH NGỮ VÀ THU NHẬP

Tổng thu nhập Quốc dân trên đầu người (đồng Đô la)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Tổng thu nhập Quốc dân trên đầu người (đồng Đô la), 2012

TIẾNG ANH VÀ SỰ THUẬN LỢI TRONG KINH DOANH

Mức độ thông thạo Anh ngữ cao cũng tương quan với mức độ thuận lợi trong kinh doanh. Ở khắp nơi trên thế giới, mọi người làm kinh doanh bằng tiếng Anh ngày một nhiều hơn. Những công ty không sử dụng tiếng Anh sẽ bị tụt lại phía sau những đối thủ cạnh tranh của họ.

TIẾNG ANH TRONG THƯƠNG MẠI

Bản báo cáo Chỉ số Kinh doanh Thuận lợi của Ngân hàng Thế giới và Tập đoàn Tài chính Quốc tế xếp hạng môi trường pháp lý của các nền kinh tế trên thế giới bằng cách xem xét hiệu quả trong việc khởi nghiệp hoặc điều hành một doanh nghiệp. Chỉ số này gồm mười chỉ số phụ, trong đó có mức độ thuận lợi khi bắt đầu kinh doanh, thương mại qua biên giới, tiến hành ký kết các hợp đồng và giải quyết tình trạng vỡ nợ.

Ở những nước mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính thức, hoạt động kinh doanh trở nên dễ dàng hơn khi khả năng sử dụng tiếng Anh tốt hơn. Hiện nay, nhiều công ty trên khắp thế giới đang tiến hành ngày càng nhiều thương vụ kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Anh. Số lượng các công ty ngày càng gia tăng này (ví dụ: Rakuten, Nokia, Samsung và Renault) đang dùng tiếng Anh như ngôn ngữ chung của công ty. Những công ty không sử dụng tiếng Anh sẽ bị tụt lại phía sau những đối thủ cạnh tranh của họ.

Mức độ thông thạo Anh ngữ gia tăng cạnh tranh doanh nghiệp là bởi:

MỞ RỘNG THÀNH CÔNG RA NƯỚC NGOÀI

Toàn cầu hoá đang thúc đẩy một lượng lớn các công ty mở rộng kinh doanh ra bên ngoài lãnh thổ quốc gia của mình và trở thành các công ty quốc tế. Một kết quả nghiên cứu của JPMorgan Chase cho thấy 61% các công ty có thị trường trung bình đang tích cực hoạt động trong các thị trường quốc tế năm 2013, so với 58% vào năm 2012 và 43% vào năm 2011. Việc nhân viên và các công ty giao dịch với các khách hàng, đồng nghiệp, nhà cung cấp và đối tác ở nước ngoài ngày càng trở nên phổ biến hơn. Những công ty đang phát triển mạnh trong điều kiện kinh doanh này là những công ty sở hữu đội ngũ nhân viên được đào tạo để giao dịch hiệu quả trên phạm vi thế giới.

GIẢM THIỂU THIẾT HẠI DO RÀO CẢN GIAO TIẾP GÂY RA

Trong một cuộc khảo sát của cơ quan Tình báo Kinh tế (Economic Intelligence Unit) với 572 giám đốc điều hành từ các công ty đa quốc gia trên toàn thế giới, một nửa trong số đó thừa nhận rằng những hiểu lầm trong giao tiếp đã cản trở nhiều thương vụ kinh doanh quốc tế quan trọng, gây ra những tổn thất nặng nề cho doanh nghiệp. Tỷ lệ này khá

cao đối với các công ty của Bra-xin và Trung Quốc, lần lượt là 74% và 61% đã từng chịu những tổn thất như vậy.

Có thể đi đến kết luận: sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá là các rào cản cho thành công trong kinh doanh trên phạm vi quốc tế. Theo nghiên cứu, 64% lãnh đạo doanh nghiệp cho biết sự khác biệt trong ngôn ngữ và văn hoá khiến họ gặp khó khăn trong việc ghi dấu ấn tại các thị trường nước ngoài cũng như cản trở các kế hoạch mở rộng kinh doanh ra thế giới. Hơn nữa, 70% cho biết đôi khi họ đối mặt với những khó khăn khi giao tiếp với các đối tác kinh doanh.

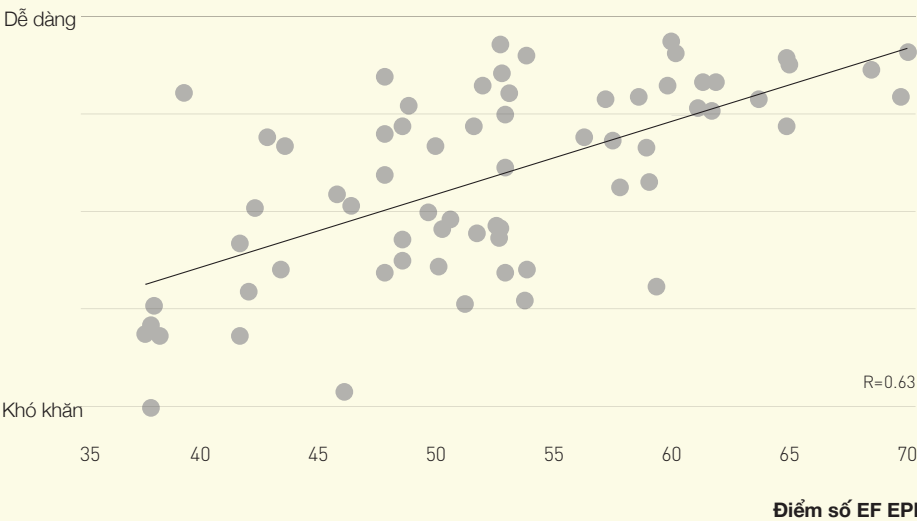
KẾT QUẢ KINH DOANH ỔN ĐỊNH HƠN

Gần 90% trong số 572 Giám đốc điều hành cho biết: nếu nhân viên của họ cải thiện kỹ năng giao tiếp thì lợi nhuận, doanh thu, thị phần sẽ tăng trưởng đáng kể cùng với các cơ hội mở rộng kinh doanh tốt hơn và giảm thiểu thiệt hại. Một nghiên cứu độc lập được Illuminas thực hiện vào năm 2014 cho thấy: trên phạm vi toàn cầu, 79% những người đứng đầu trong các doanh nghiệp đầu tư vào việc đào tạo tiếng Anh cho nhân viên đều thu được doanh số bán hàng cao hơn. Các lợi ích kinh doanh khác bao gồm: cải thiện khả năng giao tiếp và hiệu suất làm việc của nhân viên cũng như sự hài lòng của khách hàng.



MỐI TƯƠNG QUAN VỀ NĂNG LỰC ANH NGỮ VÀ KINH DOANH

Điểm số Kinh doanh Thuận lợi



Nguồn: Ngân hàng Thế giới và Báo cáo chỉ số Kinh doanh Thuận lợi của Viện Tài chính Quốc tế (IFC), 2013

TIẾNG ANH VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Các chỉ số chất lượng cuộc sống như Chỉ số Phát triển Con người và Chỉ số Thịnh vượng của Legatum, có mối tương quan mật thiết với EF EPI.

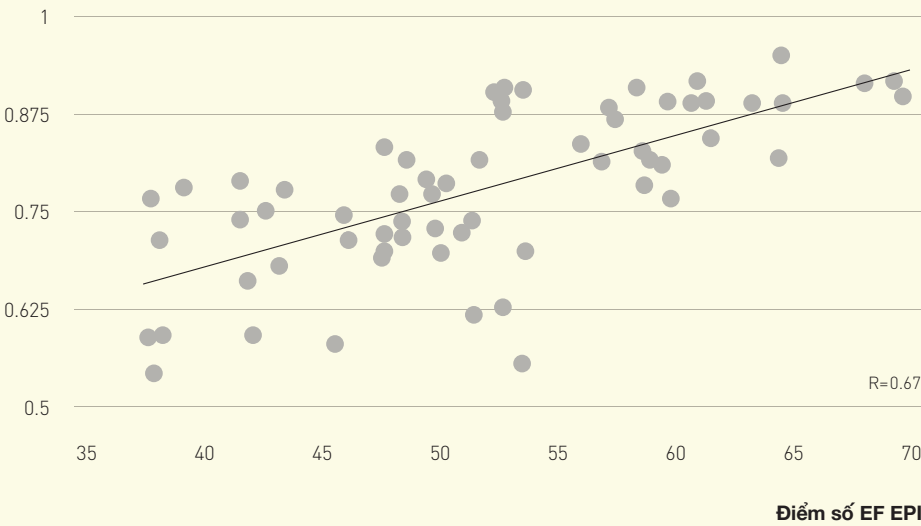
Đối với nhiều quốc gia đang phát triển, tiếng Anh được xem là xa xỉ, chỉ được giảng dạy tốt ở các trường tư thục và các trường đại học. Trong khi tiếng Anh đóng vai trò trọng tâm trong việc quyết định khả năng làm việc và thành công trong nghề nghiệp, mối liên hệ của ngôn ngữ này đối với sự phát triển cá nhân khó xác định hơn. Rất nhiều bằng chứng cho thấy tiếng Anh ngày nay là một kỹ năng cốt lõi. Khi xem xét tầm ảnh hưởng quan trọng của tiếng Anh trong vòng 15 năm trở lại đây, người ta thấy rằng trẻ em cần được trang bị kiến thức về ngôn ngữ vững vàng hơn ngay từ hôm nay để tham gia vào lực lượng lao động trong tương lai.

Các chỉ số chất lượng cuộc sống như Chỉ số Phát triển Con người và Chỉ số Thịnh vượng của Legatum, có mối tương quan mật thiết với EF EPI. Chỉ số Phát triển Con người xem xét các yếu tố như mức độ giáo dục, tuổi thọ và thu nhập, trong khi Chỉ số Thịnh vượng của Legatum bao gồm các yếu tố như phát triển kinh tế, doanh nghiệp và cơ hội, chính phủ, giáo dục, sức khỏe, an toàn và an ninh, tự do cá nhân, và vốn xã hội.

Có rất ít các quốc gia với mức độ thông thạo Anh ngữ thấp hoặc trung bình đạt được điểm số cao của hai chỉ số trên. Tuy nhiên, tất cả các quốc gia có mức độ thông thạo cao và rất cao đều được xếp hạng cao trong bảng Chỉ số Phát triển Con người và Chỉ số Thịnh vượng của Legatum.

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NĂNG LỰC ANH NGỮ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN

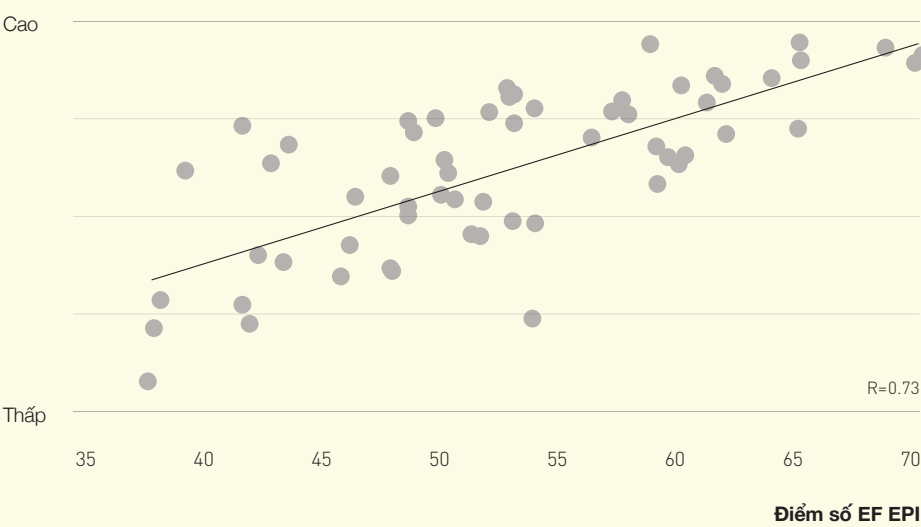
Chỉ số Phát triển Con người (HDI)



Nguồn: Báo cáo về Phát triển Con người năm 2012 của Liên Hiệp Quốc

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NĂNG LỰC ANH NGỮ VÀ SỰ THỊNH VƯỢNG

Chỉ số Thịnh Vượng



Nguồn: Viện Legatum, 2013

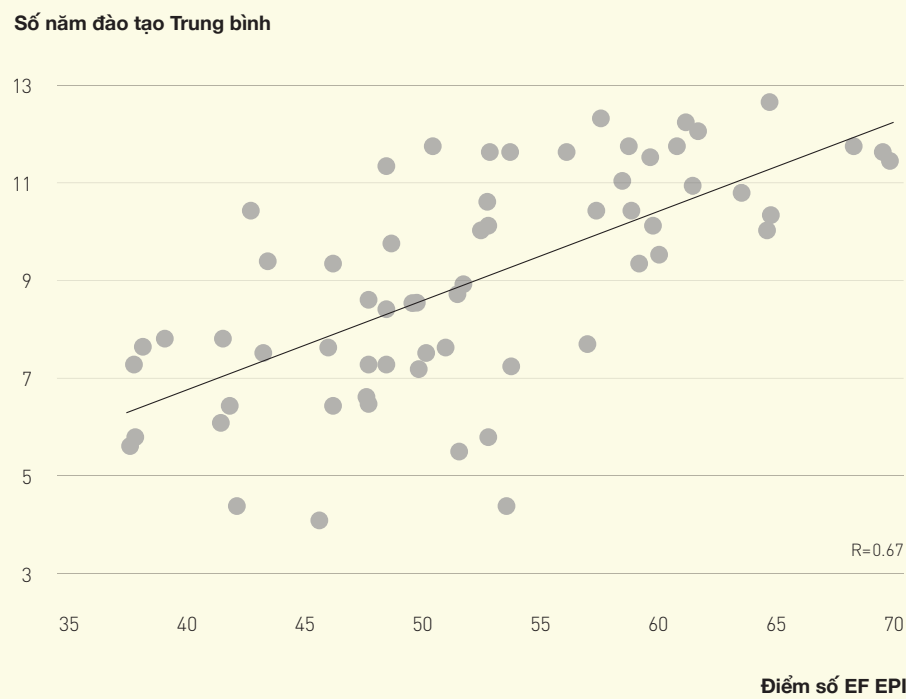
TIẾNG ANH VÀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC CÔNG

Mặc dù hệ thống giáo dục rất đa dạng tùy theo bối cảnh chính trị, kinh tế và văn hoá, nhưng vẫn có mối quan hệ rất chặt chẽ giữa số năm đào tạo trung bình ở trường với mức độ thông thạo tiếng Anh.

Hệ thống giáo dục quốc gia là nguồn cung cấp chính các chương trình đào tạo tiếng Anh. Trước đây, hầu hết sinh viên được hưởng một nền giáo dục tiêu chuẩn thông qua hệ thống trường công và trường đại học. Dựa trên hệ thống này, họ đặt ra các mục tiêu đánh giá kĩ năng phù hợp, điều chỉnh chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm cũng như đánh giá mức độ thành công trước khi

cấp bằng. Mặc dù hệ thống giáo dục rất đa dạng tùy theo bối cảnh chính trị, kinh tế và văn hoá, nhưng vẫn có mối quan hệ rất chặt chẽ giữa số năm đào tạo trung bình ở trường với mức độ thông thạo tiếng Anh. Các quốc gia muốn cải thiện mức độ thông thạo Tiếng Anh và những lợi ích mà nó mang lại sẽ phải đào tạo học sinh trong một thời gian đủ lâu để học sinh có thể thông thạo ngôn ngữ này.

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NĂNG LỰC TIẾNG ANH VÀ SỐ NĂM ĐI HỌC



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc, 2012

TIẾNG ANH VÀ CÔNG NGHỆ

Các tiến bộ công nghệ đang giúp sinh viên học tiếng Anh một cách hiệu quả hơn. Tại các quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh cao, mức độ phổ cập Internet cũng ở mức cao.

Sử dụng các công cụ trực tuyến là một cách để tự nâng cao trình độ: các kỹ năng tiếng Anh tốt hơn giúp mọi người truy cập tốt hơn vào các công cụ và các nguồn tham khảo trực tuyến, việc truy cập các nguồn tham khảo này lại giúp tăng cường khả năng tiếng Anh của mọi người. Tại các quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh thấp hơn, các công cụ trực tuyến mang lại cơ hội biến việc học tiếng Anh trở nên phù hợp hơn với các cá

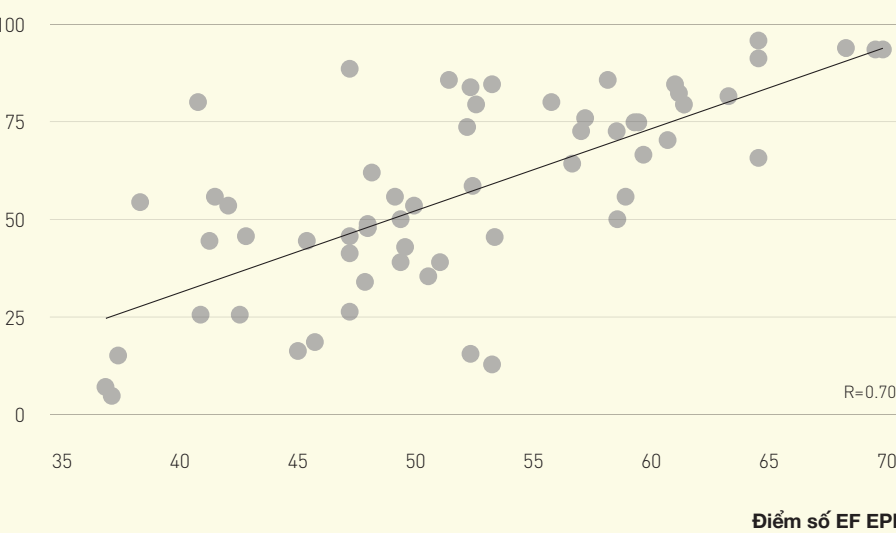
nhân, tương tác tốt hơn và có thể truy cập vào mạng dễ dàng hơn.

Việc học nói một ngôn ngữ yêu cầu phải thực hành rất nhiều. Internet cung cấp một nền tảng giao tiếp không biên giới cho người học tiếng Anh để họ tương tác với nhau. Một bản báo cáo năm 2012 của tập đoàn nghiên cứu thị trường Euromonitor International cho thấy: tại Trung Đông và Bắc Mỹ, một trong những

động lực hấp dẫn nhất dành cho giới trẻ khi học tiếng Anh là sự háo hức muốn được tham gia vào mạng xã hội trực tuyến. Khả năng truy cập Internet ở nhà và ở trường ảnh hưởng đến quá trình tự học, mô hình học trực tuyến mở quy mô lớn (MOOCs), và mô hình lớp học đôi. Nghiên cứu về mức độ phổ cập công nghệ và việc ứng dụng trong các lớp học ngoại ngữ cho thấy lĩnh vực này sẽ còn đạt được nhiều tiến bộ hơn nữa.

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NĂNG LỰC ANH NGỮ VÀ MỨC ĐỘ SỬ DỤNG INTERNET

Số người dùng Internet trên 100 người



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2012

TỔNG KẾT

Mặc dù theo thời gian, tiếng Anh ngày càng được sử dụng nhiều hơn như một ngôn ngữ toàn cầu, nhưng các hệ thống giáo dục và xã hội vẫn cần có thời gian để thích nghi. Nhu cầu sử dụng lao động biết tiếng Anh khá cao và nhiều quốc gia đang cố gắng đáp ứng được yêu cầu này. Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng hầu hết các quốc gia đều thành công khi nỗ lực gia tăng mức độ thông thạo tiếng Anh ở người trưởng thành, nhưng một số nước lại đang đầu tư vào nhiều chương trình không có hiệu quả, và nhiều nước đang thiếu một kế hoạch hành động toàn diện.

Phần lớn tiến bộ trong việc sử dụng thông thạo tiếng Anh trên toàn thế giới là nhờ những sáng kiến cá nhân của các bậc phụ huynh, các chuyên gia và các doanh nghiệp. Thực tế, rất nhiều cá nhân và các công ty đang đầu tư vào các chương trình đào tạo tiếng Anh của riêng họ, điều đó cho thấy có một sự thiếu hụt trong hệ thống trường học và các chương trình giáo dục công.

Những yếu tố chung của công cuộc cải cách thành công gồm có:

- Thống nhất hệ thống giáo dục: để các học sinh rời trường tiểu học có thể sẵn sàng cho chương trình trung học cơ sở, và các học sinh rời trường trung học có thể vào đại học mà không cần phải học thêm các lớp bổ túc kỹ năng ngoại ngữ. Việc này cần có sự phối hợp thực hiện giữa các vùng miền và các bộ ngành của chính phủ.
- Xác định tiếng Anh là kỹ năng cốt lõi cho tất cả các cấp học: công nhận chính thức về vai trò của tiếng Anh giúp các cơ quan nhà nước khác nhau cùng thống nhất một hướng để thực hiện các cải tổ cần thiết.
- Thực hiện các chương trình đào tạo toàn diện dành cho giáo viên tiếng Anh tại các

trường công, nhấn mạnh vào các kỹ năng giao tiếp và giảng dạy.

- Sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giảng dạy tại nhiều cấp học của hệ thống trường công. Đào tạo theo phương pháp này thể hiện sự cân bằng giữa học tiếng Anh và các môn học khác. Khi mức độ thông thạo tiếng Anh tăng lên, khoảng cách này sẽ được rút ngắn.

- Xây dựng các tiêu chuẩn thẩm định có thể đánh giá hiệu quả kỹ năng giao tiếp, khuyến khích sinh viên và giáo viên tập trung vào các kỹ năng ngoại ngữ hữu dụng nhất.

- Hỗ trợ người trưởng thành trong việc học tiếng Anh có hiệu quả. Người trưởng thành thường không có thời gian và hướng dẫn, nhưng họ lại có động lực học tập mạnh mẽ. Họ cần sự trợ giúp để xác định mục tiêu và đo lường tiến bộ để không trở nên chán nản.

- Giảm rào cản học tập ở nước ngoài bằng cách thương lượng những thỏa thuận về thị thực với các nước chủ nhà, cung cấp bài kiểm tra tiếng Anh miễn phí, tổ chức các cuộc thi lấy học bổng, tiêu chuẩn hóa các phương thức chuyển đổi tín chỉ, và thiết lập các cơ quan nghiên cứu chính thức.

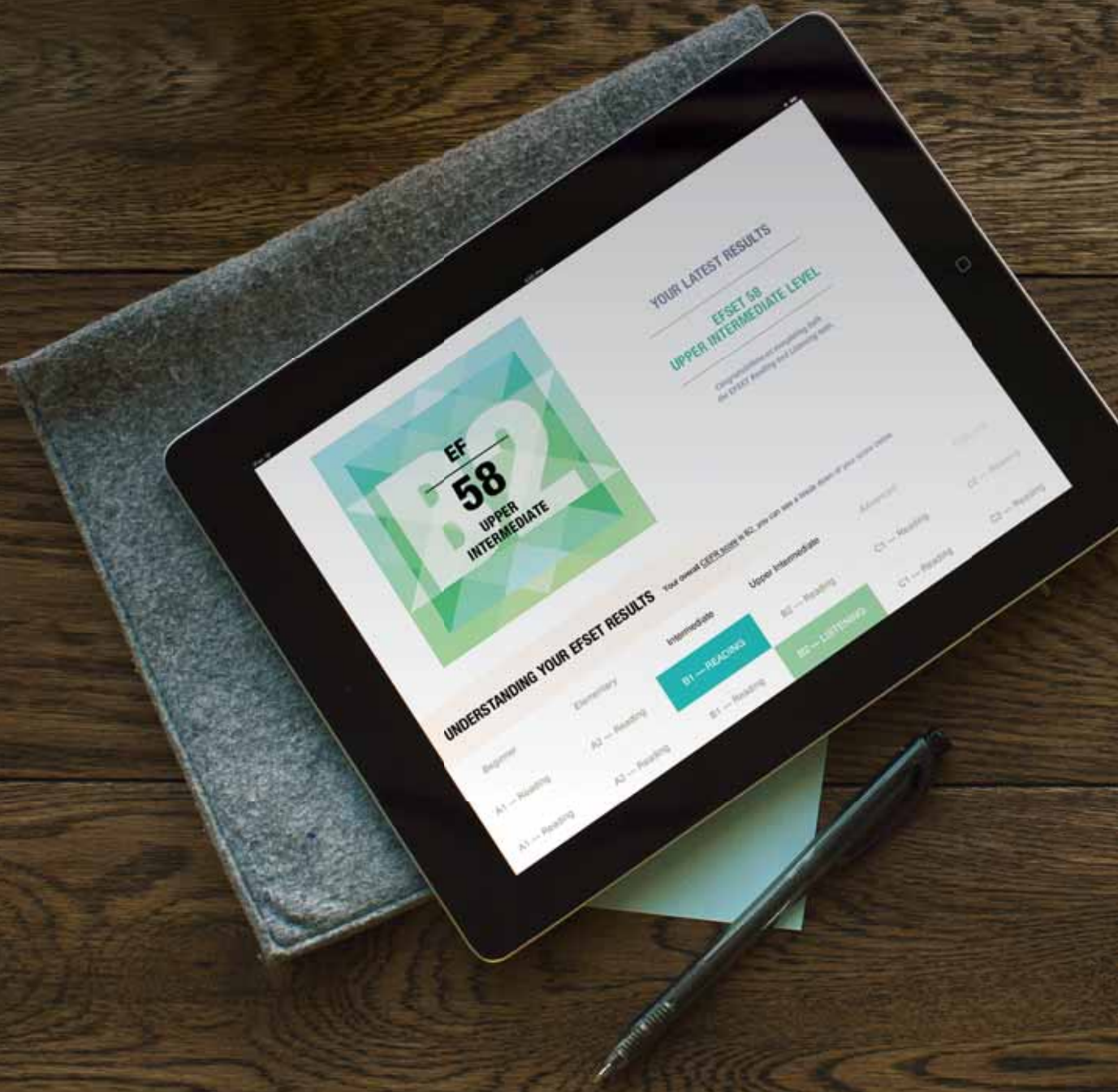
- Coi các doanh nghiệp như những nhà đầu tư chính trong giảng dạy tiếng Anh. Kinh doanh không chỉ đặt ra nhu cầu về người biết nói tiếng Anh mà còn giúp thỏa mãn những nhu cầu đó. Hàng nghìn công ty đầu tư vào việc đào tạo tiếng Anh cho nhân viên nhưng thường nhận được những kết quả không như mong muốn hoặc không rõ ràng. Các công ty có thể được khuyến khích để chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo tiếng Anh và xác định các yêu cầu tuyển dụng của họ để các học viện giáo dục có thể điều chỉnh tương ứng.

- Tận dụng các sự kiện toàn cầu như Thế vận hội Olympics và World Cup để quảng bá các chiến dịch tăng cường khả năng tiếng Anh trên toàn thành phố hoặc toàn quốc. Khi có được sự quan tâm của quốc gia, người dân sẽ có động lực học tập nhiều hơn.

Qua việc đánh giá những vấn đề mà các quốc gia khác đã trải qua, các cá nhân, chính phủ và các công ty có thể tránh khỏi những khó khăn không lường trước và xác định các chiến lược có hiệu quả nhất cho việc cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh của mình. Không có giải pháp nào là toàn vẹn; tuy nhiên, thực hành tiếng Anh trên toàn cầu là cách thức tốt nhất. Qua bản báo cáo này, chúng tôi hi vọng đã nhấn mạnh được một vài cách thức thực hành tốt nhất.



KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI: EF EPI VÀ NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG ĐÁNH GIÁ NGÔN NGỮ



Vì mối quan tâm đến chỉ số EF EPI tăng lên đáng kể từ khi được chính thức giới thiệu năm 2011, chúng tôi nhận thấy nhu cầu ngày càng cao về một phương pháp kiểm tra tiếng Anh hiệu quả, tiết kiệm, thuận tiện và đáng tin cậy trong các cá nhân, nhân viên cấp cao và các nhà lập chính sách. Hiện nay, các bài kiểm tra tiếng Anh theo tiêu chuẩn như Cambridge English FCE, TOEFL, TOEIC và IELTS đều có chất lượng cao nhưng chi phí đắt đỏ.

Hàng triệu thí sinh tham dự các kì thi của Cambridge English FCE, TOEFL, TOEIC, và IELTS hàng năm chỉ chiếm một phần nhỏ trong số gần hai tỉ học viên tiếng Anh. Những học viên này, cùng những tổ chức, công ty và chính phủ, tới nay chưa tiếp cận được với những kỳ thi tiếng Anh theo tiêu chuẩn chất lượng cao và giá cả hợp lý.

Kết quả là, chúng tôi đã xây dựng bài thi Tiếng Anh theo Tiêu chuẩn EF (EFSET). Được cung cấp hoàn toàn miễn phí và đạt tiêu chuẩn như các bài kiểm tra quốc tế thông dụng khác, EFSET được xây dựng dựa trên nền tảng của các nghiên cứu và phân tích có cơ sở. Các đề mục kiểm tra đã được soạn thảo bởi những chuyên gia soạn bài thi giàu kinh nghiệm, được rà soát cẩn thận bởi một nhóm những nhà chuyên môn và được thí điểm trên rất nhiều đối tượng học viên khác nhau trong hệ thống giáo dục ngôn ngữ. Kết quả dữ liệu kiểm tra sau đó được phân tích bởi các nhà tâm lý trắc học và các nhà xây dựng bài thi trước khi được hiệu chỉnh để đưa vào trong bài kiểm tra EFSET.

Để giúp các bài kiểm tra tiếng Anh chất lượng cao có thể đến được với tất cả học viên, các bài kiểm tra EFSET miễn phí được cung cấp trên trang web www.efset.org. Kết quả EFSET sẽ được sử dụng trong các phiên bản sắp tới của EF EPI và sẽ giúp hoàn thiện báo cáo chỉ số EF EPI như một tiêu chuẩn quốc tế về sử dụng thông thạo tiếng Anh ở đối tượng người trưởng thành.



PHƯƠNG PHÁP

Báo cáo chỉ số Thông thạo Anh Ngữ EF tính toán mức độ thông thạo kỹ năng Anh ngữ trung bình của người trưởng thành ở mỗi quốc gia bằng cách sử dụng dữ liệu từ hai đợt kiểm tra trình độ tiếng Anh EF khác nhau được thực hiện trên hàng trăm nghìn người trưởng thành hàng năm. Bài kiểm tra thứ nhất được tổ chức thi miễn phí trên máy tính cho bất kỳ người dùng Internet nào. Bài thứ hai là bài kiểm tra trực tuyến cho các học viên trong suốt đợt tuyển sinh của EF trước khi họ bắt đầu khóa học tiếng Anh. Cả hai bài kiểm tra này đều có các phần thi về ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu và nghe hiểu.

Bài kiểm tra mở trực tuyến là bài kiểm tra gồm 30 câu, các câu hỏi tự động điều chỉnh độ khó tùy theo các câu trả lời đúng hay sai trước đó của người thi. Bài kiểm tra không tự điều chỉnh gồm có 70 câu hỏi. Tất cả các điểm số này đều có giá trị đối với các mức học tại EF. Việc quản trị bài thi là giống nhau cho cả hai bài kiểm tra, trong đó các thí sinh hoàn thiện bài thi trên máy tính.

Những người tham gia dự thi tự giác làm bài thi theo trình độ của mình và không có nhu cầu gian lận kết quả, bởi vì kết quả của những bài thi này không thể hiện trên chứng chỉ hoặc làm căn cứ để xét duyệt thí sinh vào chương trình học nào.

NGƯỜI THAM DỰ THI

Báo cáo EF EPI phiên bản lần thứ tư được tính toán dựa trên dữ liệu kiểm tra năm 2013 với 750.000 người dự thi. Chỉ những quốc gia có tối thiểu 400 người tham dự thi được đánh giá trong báo cáo chỉ số này. Những quốc gia có số người dự thi ít hơn 100 người ở một trong hai bài thi cũng không được tham gia xếp hạng trong chỉ số này, dù có đạt yêu cầu về tổng số người dự thi. Có tổng cộng 63 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia vào báo cáo chỉ số lần này.

Chúng tôi nhận thấy những người làm bài thi thể hiện trong chỉ số này là tự chọn và không đảm bảo đại diện được cho cả quốc gia nói chung. Chỉ những người có mong muốn học tiếng Anh hoặc tò mò về kỹ năng tiếng Anh của mình tham gia vào một trong những bài kiểm tra này. Điều này có thể làm điểm số trung bình cao hơn hoặc thấp hơn so với điểm số của đại đa số người dân.

Ngoài ra, do các bài kiểm tra được tiến hành trên Internet nên những người không truy cập được Internet hoặc không sử dụng các ứng dụng trực tuyến sẽ tự động bị loại trừ. Ở những nước mà việc sử dụng Internet còn hạn chế, chúng tôi hi vọng rằng ảnh hưởng của việc loại trừ này sẽ là yếu tố tác động mạnh nhất. Những yếu tố này sẽ có xu hướng kéo điểm số lên cao hơn do loại trừ những người nghèo hơn, những người có học vấn thấp và những người có hoàn cảnh khó khăn.

CÁCH TÍNH TOÁN ĐIỂM SỐ

Để tính toán điểm số EF EPI của một quốc gia, mỗi điểm kiểm tra được tiêu chuẩn hóa thành một tỷ lệ phần trăm chính xác cho bài kiểm tra đó theo tổng số các câu hỏi. Tất cả các điểm cho một quốc gia sau đó sẽ được tính trung bình dựa trên hai bài kiểm tra, cho ra kết quả tương đương với mỗi một bài kiểm tra.

Mỗi quốc gia được xếp hạng theo mức độ thông thạo dựa trên điểm số của mình. Các mức độ này cho phép công nhận một nhóm quốc gia có trình độ tiếng Anh tương tự và so sánh giữa các khu vực. Các mức độ được tuân thủ theo Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) và phân loại trình độ của EF. Mức độ thông thạo Rất Cao tương ứng với trình độ CEFR B2. Mức độ Cao, Trung Bình và Thấp tương ứng với cấp độ CEFR B1 và mỗi mức lại tương ứng với một mức trình độ EF. Mức độ Rất Thấp tương ứng với trình độ CEFR A2. Xin vui lòng xem trang tiếp theo để biết thêm chi tiết về năng lực sử dụng Anh ngữ thể hiện theo từng trình độ.

TỔ CHỨC GIÁO DỤC QUỐC TẾ EF

EF Education First (www.ef.com) là tổ chức giáo dục quốc tế tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đào tạo ngôn ngữ, các chương trình học thuật và trao đổi văn hóa. Ra đời năm 1965 với sứ mệnh mở rộng cánh cửa ra thế giới thông qua giáo dục, EF có 500 trường học và văn phòng trên khắp 50 quốc gia. EF là Nhà Tài trợ Ngôn ngữ Chính thức cho Thế vận hội Olympics Mùa hè Rio 2016. Báo cáo Chỉ số Thông thạo Tiếng Anh EF (www.ef.com/epi) được xuất bản bởi EF Learning Labs - bộ phận nghiên cứu và sáng kiến của Tổ chức Giáo dục Quốc tế EF.

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ VÀ CÁC CẤP ĐỘ CỦA KHUNG TIÊU CHUẨN CHUNG CHÂU ÂU

MỨC ĐỘ CAO CẤP

C2

Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp.

C1

Có thể hiểu những văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn lắm tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.

MỨC ĐỘ TRUNG CẤP

B2

Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

B1

Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.

MỨC ĐỘ SƠ CẤP

A2

Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

A1

Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì. Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

TRÍCH DẪN THEO HỘI ĐỒNG CHÂU ÂU

Mọi quốc gia trong báo cáo EF EPI đều thuộc các mảng năng lực tương ứng với cấp độ A2 tới B2. Không quốc gia nào có điểm số bình quân rơi vào cấp độ thấp nhất - A1, hay hai cấp độ cao nhất - C1 và C2.

ĐIỂM SỐ EF EPI CỦA CÁC QUỐC GIA

Tổng quan thay đổi về Năng lực Anh ngữ trong bảy năm qua:

Thay đổi trong điểm số EF EPI thể hiện sự khác biệt về năng lực Anh ngữ của một quốc gia từ ấn bản thứ nhất đến ấn bản thứ tư. Những thay đổi lớn hơn 2 điểm - tăng lên hay giảm xuống - thể hiện sự thay đổi lớn về năng lực Anh ngữ. Ấn bản EF EPI lần thứ nhất sử dụng dữ liệu các bài kiểm tra từ năm 2007 đến 2009, ấn bản thứ hai từ 2009 - 2011, ấn bản thứ 3 từ năm 2012, và ấn bản thứ tư từ năm 2013.

QUỐC GIA	EF EPI ẤN BẢN 1	EF EPI ẤN BẢN 4	THAY ĐỔI ĐIỂM SỐ
AN-GIÊ-RI	47.13*	38.51	-8.62
ÁC-HEN-TI-NA	53.49	59.02	+5.53
ÁO	58.58	63.21	+4.63
BỈ	57.23	61.21	+3.98
BRA-XIN	47.27	49.96	+2.69
CAM-PU-CHIA	—	38.25	new
CHI-LÊ	44.63	48.75	+4.12
TRUNG QUỐC	47.62	50.15	+2.53
CÔ-LÔM-BI-A	42.77	48.54	+5.77
CỐT-XTA RI-CA	49.15	48.53	-0.62
CỘNG HÒA SÉC	51.31	57.42	+6.11
ĐAN MẠCH	66.58	69.30	+2.72
CỘNG HÒA ĐÔ-MI-NI-CA	44.91	53.66	+8.75
Ê-CU-A-ĐO	44.54	51.05	+6.51
AI CẬP	45.92*	42.13	-3.79
EN XAN-VA-ĐO	47.65	43.46	-4.19
E-XTÔ-NI-A	65.55#	61.39	-4.16
PHẦN LAN	61.25	64.40	+3.15
PHÁP	53.16	52.69	-0.47
ĐỨC	56.64	60.89	+4.25
GOA-TÊ-MA-LA	47.80	45.77	-2.03
HỒNG KÔNG	54.44	52.50	-1.94
HUNG-GA-RI	50.80	58.55	+7.75
ẤN ĐỘ	47.35	53.54	+6.19
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A	44.78	52.74	+7.96
I-RAN	52.92*	41.83	-11.09
I-RẮC	38.16#	38.02	-0.14
Ý	49.05	52.80	+3.75
NHẬT BẢN	54.17	52.88	-1.29
GIOỐC-ĐAN-NI	46.44#	47.82	+1.38
CA-DẮC-XTAN	31.74	42.97	+11.23
CÔ-OÉT	47.01*	41.80	-5.21

QUỐC GIA	EF EPI ẤN BẢN 1	EF EPI ẤN BẢN 4	THAY ĐỔI ĐIỂM SỐ
LAT-VI-A	57.66 [#]	59.43	+1.77
LI-BI	42.53 [*]	38.19	-4.34
MA-LAI-XI-A	55.54	59.73	+4.19
MÊ-HI-CÔ	51.48	49.83	-1.65
MA-RỐC	49.40 [*]	42.43	-6.97
HÀ LAN	67.93	68.99	+1.06
NA UY	69.09	64.33	-4.76
PA-NA-MA	43.62	43.70	+0.08
PÊ-RU	44.71	51.46	+6.75
BA LAN	54.62	64.26	+9.64
BỒ ĐÀO NHA	53.62	56.83	+3.21
CA-TA	48.79 [*]	47.81	-0.98
RU-MA-NI	—	58.63	new
NGA	45.79	50.44	+4.65
XRI LAN-CA	48.05	39.48	-8.57
XINH-GA-PO	58.65 [*]	59.58	+0.93
XLÔ-VA-KI-A	50.64	55.96	+5.32
XLÔ-VEN-NI-A	60.19 [#]	60.60	+0.41
HÀN QUỐC	54.19	53.62	-0.57
TÂY BAN NHA	49.01	57.18	+8.17
XRI LAN-CA	51.47 [#]	46.37	-5.10
THỤY ĐIỂN	66.26	67.80	+1.54
THỤY SĨ	54.60	58.29	+3.69
ĐÀI LOAN	48.93	52.56	+3.63
THÁI LAN	39.41	47.79	+8.38
THỔ NHĨ KỲ	37.66	47.80	+10.14
U-CRAI-NA	53.09 [#]	48.50	-4.59
CÁC TIỂU VQ À RẬP THỐNG NHẤT	45.53 [*]	51.80	+6.27
U-RU-GOAY	53.42 [*]	49.61	-3.81
VÊ-NÊ-XU-Ê-LA	44.43	46.12	+1.69
VIỆT NAM	44.32	51.57	+7.25

^{*}Điểm số bắt đầu từ ấn bản thứ hai vì quốc gia này không xuất hiện trong ấn bản EF EPI đầu tiên.
[#]Điểm số bắt đầu từ ấn bản thứ ba vì quốc gia này không xuất hiện trong những ấn bản EF EPI trước đây.

NGUỒN THAM KHẢO

Bolton, Kingsley, ed. *Hong Kong English: Autonomy and Creativity*. Hong Kong: Hong Kong University Press, 2002.

Cabral, Antonio, Brindusa Anghel, and Jesús M. Carro. *Evaluating a bilingual education program in Spain: the impact beyond foreign language learning*. London: Centre for Economic Policy Research, 2012.

Council of Europe. *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment*. Cambridge: Cambridge University Press, 2011.

De Lotbinière, Max. "Test for teachers kicks off Malaysia's push for English." 16 October 2012. *The Guardian*.
<http://www.theguardian.com/education/2012/oct/16/malaysia-internationaleducationnews>.

Harris, Gill. "Despite a troubled history, Argentina still needs the English language." 10 March 2014. *The Guardian*.
<http://www.theguardian.com/education/2014/mar/10/argentina-economic-stability-english-language>

Hicks, Bill. "Poland scores late goals in education." 12 June 2012. *BBC News*.
<http://www.bbc.com/news/business-18151512>.

Howson, Paul. *The English Effect*. London: British Council, 2013.

Jung, Min-ho, and Jung Sung-eun. "Questions remain over billions blown on NEAT." 21 May 2014. *The Korea Times*.
http://www.koreatimes.co.kr/www/news/nation/2014/05/181_157589.html

Kameda, Masaaki. "Education ministry body to roll out English-only meetings." 30 April 2014. *The Japan Times*.
http://www.japantimes.co.jp/news/2014/04/30/national/education-ministry-body-roll-english-meetings/#.U4Kd_pSSxZ6

Meganathan, Ramanujam. "Language policy in education and the role of English in India: From library language to language of empowerment." *Dreams and Realities: Developing Countries and the English Language*. Ed. Hywel Coleman. London: British Council, 2011. 59-88.

Minder, Raphael. "In Troubled Spain, Boom Times for Foreign Languages." 30 March 2011. *The New York Times*.
<http://www.nytimes.com/2011/03/30/world/europe/30iht-spain30.html?pagewanted=all&r=1&>

Ministry of Education, Chile. Programa Inglés Abre Puertas. 2014.
<http://www.ingles.mineduc.cl/>

Ministry of Education and Culture, Hungary. *Education in Hungary: Past, Present, Future - An Overview*. Budapest: Ministry of Education and Culture, Hungary, 2008.

Murphy, Colum. "English May Be Losing Its Luster in China." 7 November 2013. *The Wall Street Journal*.
<http://blogs.wsj.com/chinarealtime/2013/11/07/learning-english-may-be-losing-its-luster-in-china/>

Neeley, Tsedal. "Global Business Speaks English." *Harvard Business Review* (2012): 116-124.

The Observatory of Economic Complexity. Imports and Trade Partners. OEC: Mexico Profile of Exports, Imports and Trading Partners. 2011.
<http://atlas.media.mit.edu/profile/country/dom/>

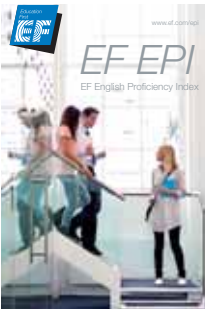
Organization for Economic Co-operation and Development. *PISA 2012 Results in Focus*. 2012.
<http://www.oecd.org/pisa/keyfindings/pisa-2012-results-overview.pdf>

Porto, Melina. "The Role and Status of English in Spanish-Speaking Argentina and Its Education System: Nationalism or Imperialism?" *SAGE Open* (2014): 1-14.

StudentMarketing Ltd. *English Language Market Report: Russia*. London: British Council, 2013.

The World Bank. *The Road Not Traveled: Education Reform in the Middle East and North Africa*. Washington, D. C.: The World Bank, 2008.

TRUY CẬP WWW.EF.COM/EPI ĐỂ TẢI NHỮNG ẤN BẢN TRƯỚC CỦA EF EPI.



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
Ấn bản thứ nhất (2011)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
Ấn bản thứ hai (2012)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
Ấn bản thứ ba (2013)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
Ấn bản thứ tư (2014)



LIÊN HỆ
www.ef.com/epi

EF EPI

Chỉ số Thông thạo Anh ngữ